

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29

TỪ NGÀY 1/4/2024 ĐẾN NGÀY 5/4/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	1/4	1	85	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		281	Tiếng Việt	Đọc: Cảm ơn anh hà mã . (tiết 1)	
3		282	Tiếng Việt	Đọc: Cảm ơn anh hà mã . (tiết 2)	
4		141	Toán	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.	
5		29	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh.(tiết 1)	
6		57	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
7		29	Rèn chữ	Cảm ơn anh hà mã .	
BA 2/4	1	142	Toán	Luyện tập.	
	2	58	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	3	57	GDTC	Kiểm tra TT&KNVĐCB	
	4	283	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa m (kiểu 2)	
	5	284	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Cảm ơn anh hà mã .	
	6	57	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.(tiết 1)	
	7	28	Năng khiếu		
TU 3/4	1	143	Toán	Luyện tập.	
	2	285	Tiếng Việt	Đọc: Từ chú bò câu đến in- tơ-nét (tiết 1)	
	3	286	Tiếng Việt	Đọc: Từ chú bò câu đến in- tơ-nét (tiết 2)	
	4	58	TNXH	Ôn tập về Chủ đề Con người và sức khỏe.(Tiết 1)	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

	5	29	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở công cộng . (tiết 2)	
	6	57	Ôn TV	Cảm ơn anh hà mã .	
	7	58	Ôn TV	Từ chú bồ câu đến in- tơ-nét.	
NĂM 4/4	1	287	Tiếng Việt	Nghe – viết: Từ chú bồ câu đến in- tơ-nét.	
	2	29	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Tình bạn.	
	3	288	Tiếng Việt	MRVT về giao tiếp. Kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy .	
	4	144	Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.	
	5	57	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.	
	6	58	Ôn Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.	
	7	1	Ôn TV	Luyện tập.	
	8	20	KNS	Biết từ chối. (Tiết 1)	
SÁU 5/4	1	289	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình.	
	2	290	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	145	Toán	Luyện tập.	
	4	58	GDTC	Động tác vươn thở.	
	5	16	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	86	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	87	HĐTN	SHL: Làm chậu trồng cây từ đồ vật qua sử dụng.	

Thứ hai, ngày 1 tháng 4 năm 2024

PPCT: 281,282

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ .(4 tiết)

ĐỌC : CẢM ƠN ANH HÀ MÃ .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã*. Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL giao tiếp nhóm, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Thư viện biết đi .. - Hãy nói điều em thích nhất trong bài đọc? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!” + Nếu em chót làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào? - GV nx chung và dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng dê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún con nhẹ nhàng lịch sự. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ <i>lắc đầu, bỏ đi.</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>phải nói “cảm ơn”</i> + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...</i> - Luyện đọc câu khó: 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>+ Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: - <i>Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông được không ạ?//</i></p> <p>+ Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hỏi lỗi:</p> <p>- <i>Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <p>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</p> <p>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</p> <p>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn VB.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</p> <p>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.</p> <p>+C1: <i>Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?</i></p> <p>+C2: <i>Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?</i></p> <p>+C3: <i>Vì sao dê con thấy xấu hổ?</i></p> <p>+C4: <i>Em học được điều gì từ câu chuyện này?</i></p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p>	<p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>-C1: <i>...lắc đầu bỏ đi.</i></p> <p>-C2: <i>đáp án C</i></p> <p>-C3: <i>...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...</i></p> <p>-C4: <i>...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.</i></p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm trong bài những câu hỏi hoặc câu đề nghị lịch sự.</i></p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nói tiếp các câu dưới đây</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.85.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- GV NX và thống nhất câu TL:</p> <p>a) <i>Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự</i></p> <p>b) <i>Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>-.... cảm ơn anh hà mã .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	--

TOÁN

PPCT: 141 PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000:Đặt tính theo cột dọc.Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống:nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị, máy tính.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn:</p> <p>+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> <p>424 + 113 806 + 73</p> <p>203 + 621 104 + 63</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>GV cho học sinh quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện.</p> <p>Chẳng hạn: “Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sóc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”.</p> <p>GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.</p> <p>a) Giới thiệu phép cộng.</p> <p>- GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.</p> <p>- Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?</p> <p>GV hỏi:</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).</p> <p>- Quan sát tranh, lắng nghe</p> <p>- HS đọc lời thoại của các nhân vật</p> <p>- Theo dõi và tìm hiểu bài toán.</p> <p>- HS phân tích bài toán.</p> <p>- Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông.</p> <p>- Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?</p> <p>- Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng $326 + 253$.</p> <p>b) Đi tìm kết quả.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:</p> <p>- Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?</p> <p>- Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?</p> <p>- Vậy 346 cộng 229 bằng bao nhiêu?</p> <p>c) Đặt tính và thực hiện.</p> <p>- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.</p> <p>- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">Trăm</td> <td style="text-align: center;">Chục</td> <td style="text-align: center;">đơn vị</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+</td> <td style="text-align: center;"><u>2</u></td> <td style="text-align: center;"><u>2</u></td> <td style="text-align: center;"><u>9</u></td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">5</td> </tr> </table> <p>- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.</p> <p>* Đặt tính.</p> <p>- Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số.</p>		Trăm	Chục	đơn vị		3	4	6	+	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>9</u>		5	7	5	<p>- Ta thực hiện phép cộng $346 + 229$.</p> <p>- Có tất cả 5 trăm, 7 chục và 5 hình vuông.</p> <p>- Có tất cả 579 hình vuông.</p> <p>- $346 + 229 = 575$.</p> <p>- 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháp.</p> <p>- Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">346</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+229</td> </tr> </table> <p>- HS nêu</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.</p> <p>- Quan sát</p>	346	+229
	Trăm	Chục	đơn vị																
	3	4	6																
+	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>9</u>																
	5	7	5																
346																			
+229																			

<p>(vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).</p> <p>- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 346 \\ + 229 \\ \hline 575 \end{array}$ <p>“Viết số 346 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm, viết 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”</p> <p>- YCHS nêu cách tính</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính</p> <p>H: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ?</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài làm từng em.</p> <p>* Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- 1 HS nêu cách đặt tính.</p> <p>- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.</p> <p>- YCHS làm bài vào vở</p> <p>- Yêu cầu đổi vở kiểm tra chéo</p>	<p>- HS nêu</p> <p>6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1</p> <p>4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7</p> <p>3 cộng 2 bằng 5, viết 5</p> <p>Vậy: $346 + 229 = 575$.</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>247</td> <td>639</td> <td>524</td> <td>845</td> </tr> <tr> <td><u>+ 343</u></td> <td><u>+142</u></td> <td><u>+ 18</u></td> <td><u>+ 106</u></td> </tr> <tr> <td>590</td> <td>781</td> <td>542</td> <td>951</td> </tr> </table> <p>Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 1 HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ:</p>	247	639	524	845	<u>+ 343</u>	<u>+142</u>	<u>+ 18</u>	<u>+ 106</u>	590	781	542	951
247	639	524	845										
<u>+ 343</u>	<u>+142</u>	<u>+ 18</u>	<u>+ 106</u>										
590	781	542	951										

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

	427	607	729	246
- Giáo viên chấm nhận xét chung.	<u>+ 246</u>	<u>+143</u>	<u>+ 32</u>	<u>+ 44</u>
- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.	673	750	761	290
* Bài 3: Rô-bốt vẽ một bản đồ bằng 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ. Hỏi Rô-bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?				
- GV nêu yêu cầu của bài.				- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.
+ Bài toán cho biết gì?				- Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ
+ Bài toán hỏi gì?				- Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?
+ Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ?				- Học sinh nêu.
- Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.				- Học sinh làm bài:
				Bài giải
				Rô bốt vẽ được số chấm màu là :
				$709 + 289 = 998$ (chấm màu)
				Đáp số : 998 chấm màu
- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.				- Học sinh nhận xét.HS lắng nghe.
4.Vận dụng :				
- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?				
- YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $538+157$				- HS nhắc lại .
- GV tiếp nhận ý kiến.				
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.				

MĨ THUẬT

PPCT: 29

Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH. (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong khuôn mặt của hình dáng người.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

2. **Đối với học sinh:** SGK; Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình các khuôn mặt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình một số khuôn mặt được làm từ các vật liệu khác nhau để các em nhận biết cách tạo hình từ những vật liệu tìm được. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội để HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK (Trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận về: <ul style="list-style-type: none"> + Vật liệu tạo nên các bộ phận trên khuôn mặt. + Cách tạo hình khuôn mặt. + Màu sắc có trên sản phẩm. + Trạng thái cảm xúc của mỗi hình khuôn mặt. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình một số khuôn mặt được làm từ các vật liệu khác nhau để các em nhận biết cách tạo hình. - HS quan sát sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK (Trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận.

<p>- Khuôn mặt được tạo ra bằng cách nào?</p> <p>- Những vật liệu nào được tạo nên các khuôn mặt.</p> <p>- Nét biểu cảm trên khuôn mặt có gì khác nhau...?</p> <p>* Tóm tắt để HS nhận biết:</p> <p>- Việc kết hợp các đồ vật tìm được để tạo hình khuôn mặt là một hình thức sáng tạo nghệ thuật, thường tạo ra được những sản phẩm mỹ thuật rất ngộ nghĩnh và độc đáo.</p> <p>* Cách khám phá hình các khuôn mặt:</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và cho biết:</p> <p>- Các hình khuôn mặt dưới đây được tạo nên từ những vật liệu nào?</p> <p>- Nét biểu cảm của những khuôn mặt.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách khám phá hình ảnh các khuôn mặt ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK, hình 1,2,3, (Trang 62) để thảo luận và thực hiện.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.</p> <p>- Thao tác mẫu để HS theo dõi cách thực hiện.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Hình khuôn mặt được tạo bằng những vật liệu gì?</p> <p>- Có thể sử dụng đồ dùng, vật liệu gì để tạo các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p>- Sắp xếp các chi tiết bộ phận như thế nào để khuôn mặt có vẻ ngộ nghĩnh.</p> <p>- Khuôn mặt ngộ nghĩnh thể hiện ở đặc điểm đáng chú ý nào?</p> <p>* Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau:</p> <p>- GV cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu tìm được theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Tạo hình khuôn mặt từ giấy bìa (hoặc vỏ hộp bánh, đĩa nhựa)</p> <p>+ Bước 2: Tạo các bộ phận trên khuôn mặt bằng các vật liệu có hình khối phù hợp (cúc áo, nắp chai, lõi chỉ, các loại hạt...).</p> <p>+ Bước 3: Tạo tóc bằng vật liệu dạng nét (các loại sợi...rơm).</p> <p>* Lưu ý: Kết dính các bộ phận trên khuôn mặt lại với nhau bằng hồ dán và keo dính.</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- Các đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo được hình khuôn mặt ngộ nghĩnh, đáng yêu.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện</p>	<p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu để thực hành.</p> <p>- HS thực hành bước 1.</p> <p>- HS thực hành hành bước 2.</p> <p>- HS thực hành bước 3.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	---

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>được cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

Thứ ba, ngày 2 tháng 4 năm 2024

TOÁN

PPCT: 142

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng các số có ba chữ số trong phạm vi 1000. Học sinh thực hiện được phép cộng nhẩm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn:</p> <p>+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> <p>424 + 215 706 + 72</p> <p>263 + 620 124 + 53</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>3. Luyện tập :</p> <p>* Bài 1: Tính (Theo mẫu)</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?</p> <p>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách</p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét đúng sai (Đúng hoặc sai).</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</p> <p style="padding-left: 40px;">Tính (theo mẫu)</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1 HS thực hiện</p>

<p>tính phép tính.</p> <p>452</p> <p><u>+ 273</u></p> <p>725</p> <p>Nhận xét</p> <p>- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p>Bài 2: (Đặt tính rồi tính) Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- 1 HS nêu cách đặt tính.</p> <p>- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.</p> <p>- YCHS làm bài vào bảng con</p> <p>457 + 452 326 + 29 762 + 184 546 + 172</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính</p> <p>* Bài 3: Tính nhẩm theo mẫu</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- YCHS đọc mẫu.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Đối với phép cộng “300 + 700” thì nhẩm là “ ba trăm cộng bảy trăm”, coi “trăm” là đơn vị, sẽ được “10 trăm”. Mà “10 trăm là 1000”, do đó “300 + 700 = 1000”.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.</p>	<p>2 cộng 3 bằng 5, viết 5</p> <p>5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1</p> <p>4 cộng 2 bằng 6</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>a. 381 b. 550</p> <p> + <u>342</u> + <u>192</u></p> <p> 723 742</p> <p>- Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Lớp làm bảng con</p> <p>457 326 762 546</p> <p>+ <u>452</u> + <u>29</u> + <u>184</u> + <u>172</u></p> <p>909 355 946 738</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- 400 + 200 = ?</p> <p>4 trăm + 200 trăm = 6 trăm</p> <p>400 + 200 = 600</p> <p>- 300 + 700 = ?</p> <p>3 trăm + 7 trăm = 10 trăm</p> <p>300 + 700 = 1000</p>
---	--

<p>a. $200 + 600$ b. $500 + 400$ c. $400 + 600$ d. $100 + 900$</p> <p>* Bài 4: Một đàn sếu bay về phương nam tránh rét. Ngày thứ nhất, đàn sếu bay được 248 km. Ngày thứ hai, đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km. Hỏi ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu ki-lô-mét ? + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ? - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. GV: Vào mùa xuân là nếu như có thể bay được đến 650 km trong 8 đến 10 giờ * Bài 5: Bóng đèn sẽ sáng khi kết quả phép tính là số có cách đọc ở nguồn điện. Quan sát tranh rồi cho biết chiếc bóng đèn nào sẽ sáng. - Gọi 1 HS nêu đề bài - Để làm được bài này các em nên làm thế nào ? - Yêu cầu học sinh thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy) - Tổ chức trò chơi Rung chuông vàng - Nhận xét 4. Vận dụng: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Ngày thứ nhất đàn sếu bay được 248km. Ngày thứ hai đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km - Ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km ? -..... $248 + 70 =$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Ngày thứ hai đàn sếu bay được số km là $248 + 70 = 318$ (km) Đáp số : 318 km</p> <p>- 1 HS nêu đề bài - HS xác định dòng nước chảy - Ta sẽ thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy) - Tham gia chơi - HS chia sẻ .</p>
--	---

PPCT: 283

TIẾNG VIỆT
BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ. (4 tiết)
VIẾT : CHỮ HOA M (kiểu 2) (Tiết 3)




I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa M và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa M và hướng dẫn HS:  <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa. - Vừa nói vừa tô trong khung chữ : <u>Nét 1</u> : Đặt bút ngay trên dòng kẻ ngang 3 viết nét móc hai đầu bên trái (hai đầu đều lượn vào trong) .<u>Nét 2</u> : từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét cong viết tiếp nét móc xuôi, dừng bút . <u>Nét 3</u> : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đoạn nét móc viết nét lượn ngang rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dừng bút trên dòng kẻ ngang một một chút. - GV cho HS tập viết chữ hoa M trên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa M Chữ M kiểu 2 cao 2, 5 li . -Chữ M hoa kiểu 2 gồm có ba nét là một nét móc hai đầu, một nét móc xuôi trái, và một nét là kết hợp của các nét cơ bản lượn ngang, cong trái. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. - HS tập viết chữ viết hoa M trên bảng

<p>con</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn . <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</i> - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng: <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Y và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tóm tắt nội dung chính. <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu ứng dụng: <i>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</i> - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp . <p>+ Viết chữ viết hoa M đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ ô (Muốn), dấu sắc đặt trên chữ ê (biết),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái c trong tiếng học .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 284

TIẾNG VIỆT
BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ. (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE :CẢM ƠN ANH HÀ MÃ.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh Hà Mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện. Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: <i>Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và nhận diện các nhân vật, nói về sự việc trong tranh theo nhóm và trả lời theo CH gợi ý dưới mỗi tranh. + Trong tranh có những nhân vật nào? + Mọi người đang làm gì? - GV quan sát các nhóm và hỗ trợ hs. - Chốt ND sau mỗi tranh - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: <i>Kể lại câu chuyện Cảm ơn anh Hà Mã</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS dựa vào 4 tranh kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ nội dung câu chuyện. - Gọi HS tập kể trước lớp đoạn mà con thích nhất; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Gọi HS khá giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện muốn nói với em điều gì? - Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì? <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - HS đọc yêu cầu - HS hđ nhóm 4 - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ - HS tập kể theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3hs kể trước lớp - HS suy nghĩ cá nhân và TL -...<i>muốn được người khác giúp đỡ em phải hỏi hoặc đề nghị một cách lịch sự, được người khác giúp đỡ em phải nói lời cảm ơn.</i> - HS lắng nghe.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT:57 CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (Tiết 2)


I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho học sinh hát bài: Rửa mặt như mèo của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích. + GV giới thiệu vào bài. <p>3.Thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mời HS đọc yêu cầu của bài. <p>2.Nói về những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <div style="text-align: center;">  </div>	<ul style="list-style-type: none"> + HS hát + HS đọc

+ YC HS quan sát tranh trong SGK và TLN về việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
Gv đưa ra các câu hỏi gợi ý: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì hay có hại gì đối với các cơ quan bài tiết nước tiểu?

+ Mời các nhóm trình bày.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung.

? Ngoài những việc nên làm và không nên làm nêu trong hình vẽ, em còn biết những việc nên làm và không nên làm khác để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?

GVKL: Chúng ta nên thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, quần áo cần được giặt và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Cần uống đủ nước, ăn đủ chất và hợp vệ sinh, không ăn quá mặn và không nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

***Hoạt động 1: Em là phóng viên.**

1.Nói với bạn sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh sỏi thận.

+ GV mời hs đọc lời nhân vật trong SGK.

+ GV cho HS đóng vai là phóng viên nhỏ đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để tránh sỏi thận. (GV khuyến khích nhiều HS tham gia)

+ GV nhận xét, khen ngợi.

***Hoạt động 2: Thói quen tốt bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.**

+ GV cho HS tìm hiểu trong SGK và TLN đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

+Thảo luận để đưa ra cách thực hiện thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

+ HS quan sát và thảo luận

+ HS chia sẻ trước lớp

Những việc nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết: tắm rửa sạch sẽ, thay đồ lót hằng ngày, phơi đồ nơi có nắng, uống đủ nước.

- Những việc không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết: không ăn mặn, không nhịn tiểu.

+ HS nghe

+ HS nhận xét

+ HS đọc

+ HS thảo luận

+ HS chia sẻ trước lớp

+ HS nhận xét

+ HS nghe

+ HS đọc

+ HS quan sát và trả lời

+ HS nghe

+ HS nghe

1.Sự cần thiết của việc uống đủ nước là: để phòng tránh sỏi thận và loại bỏ được các chất độc hại.

2.Cách thực hiện thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu là:



GV gợi ý câu hỏi thảo luận: Để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu, các em cần tập những thói quen nào? Chúng ta nên uống nước như thế nào? Cần vệ sinh cá nhân như thế nào? Thói quen ăn uống của các em cần chú ý gì)

- + Mời các nhóm trình bày.
- + Các nhóm nhận xét, bổ sung
- + GV nhận xét
- + Gv cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời.
- + YC HS quan sát hình chốt và nói về những điều mình biết về hình vẽ
- ? Hình vẽ ai? Hoa khuyên bạn điều gì?
- Tại sao? Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?

GVKL: chúng ta không nên ăn mặn vì gây hại cho thận.

4.Vận dụng.

- Qua bài học hôm nay em rút ra được điều gì?
- Điều gì xảy ra khi chúng ta nhịn tiểu?
- + GV nhận xét tiết học và hướng dẫn Hs chuẩn bị bài hôm sau.

- Uống đủ nước mỗi ngày.
- Tắm và vệ sinh mỗi ngày.
- Thay đồ lót hàng ngày.
- Đi tiểu khi muốn.

Hs đọc:

Để chăm sóc bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, chúng ta cần:
Thường xuyên tắm rửa sạch sẽ,
thay quần áo hàng ngày
Uống đủ nước không ăn mặn,
không nhịn tiểu.

Không được nhịn tiểu

Nhịn tiểu sẽ gây ra bệnh sỏi thận...

Thứ tư, ngày 3 tháng 4 năm 2024

TOÁN

PPCT: 143

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 1000; Áp dụng tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ; Giải và trình bày giải bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn:</p> <p>+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> <p>424 + 215 706 + 72</p> <p>263 + 620 124 + 53</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>3.Luyện tập :</p> <p>* Bài 1: (Đặt tính rồi tính) Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- 1 HS nêu cách đặt tính.</p> <p>- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.</p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</p> <p>Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS nêu</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- YCHS làm bài vào bảng con</p> $\begin{array}{r} 548 + 312 \\ 690 + 89 \end{array}$ $\begin{array}{r} 592 + 234 \\ 427 + 125 \end{array}$ <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p> <p>* Bài 2: Tòa nhà A cao 336 m. Tòa nhà B cao hơn tòa nhà A là 129 m.</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được Tòa nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ?</p> <p>- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>Bài 4:</p> <p>Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu các dữ kiện (lượng nước ở mỗi bể).</p> <p>- Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ?</p> <p>- Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ?</p> <p>- Để biết được sau khi hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào ?</p> <p>Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện $240 + 320 = 560$. Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ? là 560 lít.”</p> <p>Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể để sinh dự đoán xem để nào đây nước trước tính từ lúc bắt cá sấu mở vòi nước.</p> <p>* Bài 5:</p> <p>Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu “</p>	<p>- Lớp làm bảng con</p> $\begin{array}{r} 548 \quad 592 \quad 690 \quad 427 \\ + 312 \quad + 234 \quad + 89 \quad + 125 \\ \hline 860 \quad 826 \quad 779 \quad 552 \end{array}$ <p>- Học sinh đọc</p> <p>- Tòa nhà A cao 336 m, tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 126 m.</p> <p>- Tòa nhà B cao bao nhiêu mét ?</p> <p>- $336 + 129$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Tòa nhà B cao là</p> $336 + 129 = 465(\text{m})$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 465 m</p> <p>- 1 HS nêu đề bài. Quan sát tranh</p> <p>- Bể 1 đựng được 240 lít nước</p> <p>- Bể 2 đựng được 320 lít nước</p> <p>- Ta viết phép tính và thực hiện</p> $240 + 320 = 560$ <p>- Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là 560 lít.</p> <p>- Quan sát, trả lời</p> <p>b.</p>
--	--

<p>”. Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi; Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tốc có thể đi leo dây lệnh nào ? Câu hỏi này có nhiều đáp án</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đi theo lệnh ← thì Tíc – tốc sẽ đến ô ghi số là: 322 - Nếu đi theo lệnh $\begin{matrix} \uparrow \\ \rightarrow \end{matrix}$ thì Tíc – tốc sẽ đến ô ghi số là: 368 <p>c. Tổng của hai số thu được ở câu b bằng:</p> $322 + 368 = 690$ <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ .
--	---

PPCT: 285,296

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TO-NÉT. (6 tiết)

ĐỌC: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TO-NÉT. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-to-nét trong đời sống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.
- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Cảm ơn anh hà mã. - Em thấy bài học đó có gì thú vị? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có những người thân nào ở xa? - Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào? - Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.

<p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng kể, nhấn giọng ngắt nghỉ đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn +Đ1: Từ đầu đến <i>khi ở xa</i> +Đ2: <i>Từ xa xưa đến mới được tìm thấy</i> +Đ3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i> - Luyện đọc câu dài: + <i>Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy/ người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.88. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.47. +C1: <i>Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?</i> +C2: <i>Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?</i> +C3: <i>Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: -C1: <i>...huấn luyện bồ câu để đưa thư hoặc bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.....</i> -C2: <i>...vì bồ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài...</i> -C3: <i>...viết thư, gọi điện thoại, trò chuyện qua in-tơ-nét...</i>

<p>+C4: Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao?</p> <p>- GV lắng nghe khen ngợi và bổ sung, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.47.</p> <p>a) Từ ngữ chỉ sự vật: <i>bỏ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.</i></p> <p>a) Từ ngữ chỉ hoạt động: <i>trò chuyện, gửi, trao đổi.</i></p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Nói tiếp để hoàn thành câu:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88 và TL</p> <p>- Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể....</p> <p>- GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-C4: HS chọn nhiều cách TL.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>-.... Từ chú bỏ câu đến in-tơ-nét. .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 58 BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các cơ quan cơ thể.</p> <p>- GV cho HS nói về một cơ quan cơ thể đã học:</p> <p>+ Tên gọi? Bộ phận?</p> <p>+ Chức năng?</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan cơ thể.</p> <p>- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về cách chăm sóc, bảo vệ:</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Cơ quan vận động.</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Cơ quan hô hấp.</p> <p>+ Nhóm 5, 6: Cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Nhịp thở trước và sau khi vận động.</p> <p>- GV vừa thao tác vừa YC HS thực hiện:</p> <p>+ Đặt tay lên ngực trái, theo dõi nhịp thở trong một phút.</p> <p>+ Chạy tại chỗ trong một phút.</p> <p>+ Nói cho bạn nghe sự thay đổi nhịp tim trước và sau khi vận động.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ:</p> <p>+ Nhịp thở thay đổi như thế nào trước sau khi vận động?</p> <p>+ Đề thực hiện hoạt động đó, cần sự tham gia của các cơ quan nào?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>+ Cơ quan vận động: tập thể dục, vận động đúng tư thế, ăn uống khoa học, không làm việc quá sức, ...</p> <p>+ Cơ quan hô hấp: đeo khẩu trang; vệ sinh thường xuyên; súc miệng nước muối, ...</p> <p>+ Cơ quan bài tiết nước tiểu: không nhịn tiểu, uống nhiều nước, hạn chế đồ cay nóng ...</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>+ Trước: nhịp thở đều, chậm; Sau: nhịp thở nhanh, gấp.</p> <p>+ Có sự tham gia của cơ quan vận động, hô hấp, thần kinh, ...</p> <p>- HS chia sẻ.</p>

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 29 BÀI 13: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ NƠI CÔNG CỘNG. (tiết 2)



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động phù hợp.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>-Nêu ích lợi của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi lạc lớp</p> <p>3. Luyện tập :</p> <p>* Hoạt động 1 : Xử lý tình huống</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>Th 1: Trời mưa bạn nhỏ quên mang ô Th 2: Bạn nhỏ bị người lạ rủ rê dẫn đi Th 3: Bạn nhỏ bị trêu ghẹo Th 4: Bạn nhỏ bị ngã xe chảy máu chân</p> <p>Yêu cầu hs quan sát tranh và giải quyết các tình huống trong tranh Yêu hs thảo luận nhóm 4</p>	<p>-Hát.</p> <p>Việc tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp em tìm thấy lớp của mình nhanh hơn và tránh khỏi những nguy hiểm khi bị đi lạc.</p> <p>-Tình huống 1: Khi quên mang ô mà trời lại mưa, bạn nhỏ có thể nhờ những người đi đường cho che nhờ ô để không bị ướt.</p> <p>-Tình huống 2: Khi có người lạ mặt rủ rê mình qua thì bạn nhỏ nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người ở xung quanh như người đi đường, bác bảo vệ để có thể làm người lạ mặt đó sợ và đi chỗ khác không rủ rê bạn nữa</p> <p>-Tình huống 3: Khi bị người xấu đi theo trêu ghẹo trên đường, bạn nhỏ nên nhờ sự giúp đỡ những người lớn trên đường, đồng thời nên đi tới nơi đông người để người xấu đó tránh xa.</p>



*** Hoạt động 2 : Vận dụng**

Lập danh sách các số điện thoại và địa chỉ cần ghi nhớ để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.



4.Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Em hãy vận dụng qui tắc 5 cánh sao
 1. bình tình.
 2. tìm người hỗ trợ
 3. nói rõ ràng
 4. số điện thoại, địa chỉ

-Tình huống 4: khi bị ngã xe chảy máu chân bạn có thể tới hiệu thuốc hoặc trạm xá, phòng y tế để nhờ băng bó.

Đối tượng

Số điện thoại, địa chỉ cần ghi nhớ

Số điện thoại công an 113

Số điện thoại cứu hỏa 114

Số điện thoại cấp cứu 115

Yêu cầu trợ giúp khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn toàn quốc 112

Địa chỉ nhà của mình

Số nhà 12 đường An Thạnh 29, khu phố Thạnh Bình

Số điện thoại của bố 0945235536

Số điện thoại của mẹ

0945325346

Số điện thoại thầy, cô giáo chủ nhiệm

0704537397

Hs: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng

Hs nhắc qui tắc 5 cánh sao

<p>5. cảm ơn - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>Lắng nghe</p>
---	------------------

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ.


YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài. Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL tự chủ, nắm bắt thông tin. Có khả năng hợp tác và làm việc nhóm. Hiểu và biết cách sử dụng lời chào, lời cảm ơn, xin lỗi thân thiện, lịch sự, lễ phép.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Chuyên hoa Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>Bài 1 trang 46: Khoanh vào từ ngữ có trong bài đọc thể hiện thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Bài 2 trang 46 : Câu nào dưới đây là câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi? (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <p>Bài 3 trang 46 : Viết lại những điều mà em đã học được từ bài đọc.</p> <p>Bài 5 trang 46 : Sắp xếp các bức tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Đáp án: vui vẻ</p> <p><i>Câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi: Chào anh hà mã, anh giúp bọn em qua sông được không ạ?</i></p> <p><i>+ Khi nói chuyện và cư xử với người khác phải biết lịch sự, tôn trọng, khi người ta giúp đỡ mình một công việc gì đó thì không được quên nói lời cảm ơn</i></p> <p>Chốt: 3- 4- 1- 2</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
 <p>- Qua trò chơi em rút ra điều gì ?</p>	<p>Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 20: TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung bài “Từ chú bỏ câu đến in-tơ-net”. Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động. Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...
- HS: Vở BTTV.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: Chuyển hoa Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>Bài 1 trang 47 : Theo bài đọc, thời xưa, người ta đã gửi thư bằng cách nào?(Đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <p>Dùng bồ câu để đưa thư. Gửi thư qua đường bưu điện. Bỏ thư vào chai thủy tinh .</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p><i>Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Dùng bồ câu để đưa thư ✓ Bỏ thư vào chai thủy tinh

<p>Gửi thư qua in-tơ-nét.</p> <p>Bài 2 trang 47: Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?</p> <p>Bài 7 trang 47 Viết từ ngữ chỉ hoạt động của các bạn nhỏ dưới mỗi tranh.</p> <p>Bài 3,5 trang 47 : (Trò chơi tiếp sức) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nói tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Bài 3: Xếp các từ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.</p> <p>- Gọi HS đọc lại các từ</p> <p>Câu 5: Tìm từ ngữ:</p> <p>↪ Qua trò chơi em rút ra điều gì?</p>	<p><i>Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách: viết thư, gọi điện cho người khác, ...</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đọc thư 2. Gọi điện thoại 3. Xem ti vi <p>- HS đọc: <i>xanh biếc, tròn lẳn, khệ nệ</i></p> <p>- HS làm bài: <i>Cánh cam ơi! Chân bạn bị thương rồi, bạn đừng lo nhé mình sẽ giúp bạn, không sao đâu, Cánh Cam đừng sợ nha!</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="padding: 5px;"><i>Từ ngữ chỉ sự vật</i></th> <th style="padding: 5px;"><i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Bức thư, bô câu, chai thủy tinh,</td> <td style="padding: 5px;">Trò chuyện, trao đổi, gửi điện thoại</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>a. có tiếng chức eo: M: chèo thuyền, cái kéo, khéo léo, leo trèo, con mèo, dứa leo...</i></p> <p><i>b. có tiếng chức oe: M: chim chích choè, xòe tay, vàng hoe, toe toét....</i></p> <p>Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức</p>	<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>	Bức thư, bô câu, chai thủy tinh,	Trò chuyện, trao đổi, gửi điện thoại
<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>				
Bức thư, bô câu, chai thủy tinh,	Trò chuyện, trao đổi, gửi điện thoại				

Thứ năm, ngày 4 tháng 4 năm 2024

PPCT: 287

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

NGHE- VIẾT : TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động : Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- <i>Vì sao có thể dùng bỏ câu để đưa thư?</i></p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-....vì bỏ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài...</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: suốt, giẫm, trên</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành : Bài tập chính tả.</p> <p>a. Bài 2: Tìm từ ngữ có tiếng chứa eo hoặc</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt</p> <p>+ eo: <i>chèo thuyền, con mèo, nhãn nheo...</i></p> <p>+oe: <i>chim chích chòe, lập lòe, lóe sáng...</i></p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chọn l hoặc n thay cho ô vuông .</p> <p>Dòng sông mới điệu làm sao Nâng lên mặc áo lụa đào thướt tha Trưa về trời rộng bao la Áo xanh sông mặc như là mới may .</p> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ên hoặc ênh.</p> <p>ên: mũi tên, bến tàu, kèn kèn, yêu mến, hên xui,...</p> <p>ênh:con kênh, chênh vênh, chênh chéch, bênh việnh,..</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 288

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI;

DẤU CHẤM, DẤU PHẨY. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS phát triển được vốn từ về giao tiếp, kết nối. Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.
- Phát triển được khả năng giao tiếp, kết nối
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu được công dụng của đồ vật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* HĐ 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh: <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 2: Nói tiếp để hoàn thành câu nêu công dụng của đồ vật</p> <p><i>Bài 2: Dự kiến đáp án:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.</i> + <i>Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.</i> + <i>Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.</i> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>3. Thực hành :</p> <p><i>Bài 3: Chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông trong đoạn văn sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ <i>Bố</i> được viết hoa vậy ta điền <i>dấu chấm</i> - <i>Y/C hs làm VBTTV tr.48</i> - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. + Tranh 1: đọc thư + Tranh 2: gọi điện thoại + Tranh 3: xem ti vi <ul style="list-style-type: none"> - HS hđ nói theo nhóm <ul style="list-style-type: none"> - 1 số HS chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS hđ làm theo cặp - HS chia sẻ câu trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

ÂM NHẠC

**PPCT: 29 ÔN TẬP BÀI HÁT: TÌNH BẠN .
NGHE NHẠC: HÁI HOA BÊN RỪNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Hái hoa bên rừng*
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.
- HS tham gia bài học với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.

II. CHUẨN BỊ :

1. **GV:** - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
2. **HS:** - SGK, nhạc cụ gõ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HĐ Khởi động</p> <p>- Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Tình bạn</i>.</p> <p>2. HĐ Khám phá- Luyện tập</p> <p>* Nghe nhạc: Hái hoa bên rừng</p> <p>- GV giới thiệu: Bài hát <i>Hái hoa bên rừng</i>. Dân ca Gia rai (Tây Nguyên) Lời mới Hoàng Anh</p> <p>- Gv cho hs nghe lần thứ nhất rồi hỏi các em cảm nhận về bài hát</p> <p>+ Bài hát vui tươi hay tha thiết?</p> <p>+ Tốc độ bài hát nhanh hay chậm?</p> <p>+ Người hát là trẻ em hay người lớn?</p> <p>+ Giọng hát là nam hay nữ?</p> <p>+ Hình thức hát là đơn ca hay tốp ca?</p> <p>- GV cho HS nghe nhạc kết hợp với gõ, vỗ tay theo tiết tấu lời ca.</p> <p>- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 - 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.</p> <p>- GV gọi HS hát lại câu hát mà cô vừa đàn</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nghe kết hợp vỗ tay.</p> <p>- HS nghe và nhắm theo</p> <p>- HS hát</p>

- GV có thể thực hiện câu hát khác.

***Vận dụng – sáng tạo: Vỗ tay với nhịp độ khác nhau (15’)**



- GV làm mẫu cho HS quan sát: Cách vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau

- GV hướng dẫn luyện tập:

+ Tổ 1: Vỗ tay với nhịp độ nhanh(2 bàn tay để rất gần nhau)

+ Tổ 2: Vỗ tay với nhịp độ nhanh vừa(2 bàn tay để gần nhau)

+ Tổ 3: Vỗ tay với nhịp độ chậm vừa(2 bàn tay để hơi xa nhau)

+ Tổ 4: Vỗ tay với nhịp độ chậm (2 bàn tay để xa nhau)

- Trò chơi vỗ tay theo kí hiệu bàn tay:

- GV cho HS chơi trò chơi: Vỗ tay theo kí hiệu bàn tay, GV giơ một ngón tay thì nhóm 1 vỗ tay, GV giơ hai ngón tay nhóm 2 vỗ tay tương tự các nhóm còn lại. GV nắm tay lại thì tất cả im lặng. GV xòe bàn tay lên và vẫy thì cả 4 nhóm cùng vỗ tay.

- GV cho cả lớp cùng chơi trò chơi

- GV gọi HS xung phong lên điều khiển trò chơi

- GV có thể cho các nhóm chơi tại chỗ để xem thi đua các chơi nhiệt tình giữa các nhóm.

-> GV nhận xét và tuyên dương

3. HĐ Ứng dụng (2’)

- HS nghe, quan sát

- HS theo dõi GV làm mẫu, thực hiện theo HD

- HS chơi trò chơi

- Các nhóm lên bảng tham gia trò chơi.

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, chơi trò chơi tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS biết trân trọng tình bạn và yêu thương quý mến giúp đỡ bạn bè. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, ghi nhớ
---	--

TOÁN

PPCT: 144 PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn: - Quản trò điều hành Trò chơi: Đố bạn: - Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số: <p>+VD: <i>Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia chơi. <p>-Đáp số: 183 lít.</p>

<p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.</i></p> <p>Việc 1: Giới thiệu phép trừ:</p> <p>Gọi HS đọc đoạn hội thoại của 3 bạn.</p> <p>GV hỏi:</p> <p>Quê Nam cách đây bao nhiêu km ?</p> <p>Quê của Tuấn xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ?</p> <p>Mai đã hỏi điều gì ?</p> <p>Nêu bài toán:</p> <p>- Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa.</p> <p>- Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét?</p> <p>+ Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm thế nào?</p> <p>+ Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ?</p> <p>Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính</p> <p>- Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số.</p> <p>- Thực hiện phép tính từ phải sang trái.</p> <p style="padding-left: 40px;">6 trừ 4 bằng 2, viết 2.</p> <p style="padding-left: 40px;">8 trừ 5 bằng 3, viết 3.</p> <p style="padding-left: 40px;">5 trừ 2 bằng 3, viết 3.</p> <p>Vậy $586 - 254 = 332$</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- 254 km</p> <p>- 586 km</p> <p>- Xa hơn bao nhiêu km ?</p> <p>- Nêu bài toán</p> <p>- Ta lấy 586 trừ 254</p> <p>- Bằng 332</p> <p>- Quan sát</p> <p>- 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con.</p> <p>- Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.</p>
---	---

<p>3.Thực hành :</p> <p>Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. - GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính. <p style="text-align: center;">467</p> <p>- <u>240</u></p> <p style="text-align: center;">227</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. - Nhận xét bài làm học sinh. <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu <p>543 - 403 619 - 207</p> <p>758 - 727 347 - 120</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS đổi vở chấm chéo - Giáo viên nhận xét. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. <p>* Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - YCHS đọc mẫu. <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu của bài. <p style="text-align: center;">Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - Lớp làm bảng con <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">732</td> <td style="text-align: right;">291</td> <td style="text-align: right;">991</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>- 412</u></td> <td style="text-align: right;"><u>- 250</u></td> <td style="text-align: right;"><u>- 530</u></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">321</td> <td style="text-align: right;">11</td> <td style="text-align: right;">461</td> <td></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu của bài. <p style="text-align: center;">Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - Lớp làm vào vở <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">543</td> <td style="text-align: right;">619</td> <td style="text-align: right;">758</td> <td style="text-align: right;">347</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>- 403</u></td> <td style="text-align: right;"><u>- 207</u></td> <td style="text-align: right;"><u>- 727</u></td> <td style="text-align: right;"><u>- 120</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">140</td> <td style="text-align: right;">412</td> <td style="text-align: right;">31</td> <td style="text-align: right;">227</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - 600 - 200 = ? <p>6 trăm - 200 trăm = 4 trăm</p>	732	291	991		<u>- 412</u>	<u>- 250</u>	<u>- 530</u>		321	11	461		543	619	758	347	<u>- 403</u>	<u>- 207</u>	<u>- 727</u>	<u>- 120</u>	140	412	31	227
732	291	991																							
<u>- 412</u>	<u>- 250</u>	<u>- 530</u>																							
321	11	461																							
543	619	758	347																						
<u>- 403</u>	<u>- 207</u>	<u>- 727</u>	<u>- 120</u>																						
140	412	31	227																						

<p>theo mẫu.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tính nhằm tương đối với các phép tính còn lại.</p> <p style="padding-left: 40px;">700 - 300 800 - 500</p> <p style="padding-left: 40px;">600 - 400 900 - 700</p> <p>* Bài 4: Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp. Hỏi bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ?</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</p> <p>- Chuẩn bị bài mới</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p style="text-align: center;">$600 - 200 = 400$</p> <p>- Học sinh đọc</p> <p>- Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp.</p> <p>- Bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ?</p> <p>- $580 - 40$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là</p> <p style="text-align: center;">$580 - 40 = 540(\text{kg})$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 540 kg</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	--

ÔN TOÁN

BÀI 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :


- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000:Đặt tính theo cột dọc; Từ phải qua trái, cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm với hai tình huống: nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm. Cũng cố kĩ năng được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.Củng cố giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng hợp tác
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 2 tr. 74 Bài 1: Đặt tính rồi tính 537+145 258+132 908+37 428+8 - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính.</p> <p>Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bốc trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét. - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Bài 4 trang 75 : Nói mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó. (Trò chơi tiếp sức) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nói tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <div style="text-align: center;">  <p>The image shows four vertical addition problems with their solutions. Each problem is written in orange ink on a white background. The first problem is 537 + 145 = 682. The second is 258 + 132 = 390. The third is 908 + 37 = 945. The fourth is 428 + 8 = 436. Each problem is solved using the column method, with carry-over numbers indicated by small lines above the digits.</p> </div> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã ôn toán dạng gì đã học - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<p>- HS đọc bài .</p>

ÔN TOÁN

BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về đặt tính rồi tính với phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1, bài 2 tr. 78 Bài 1: Tính Bài 2 : Đặt tính rồi tính .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bản trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn 	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>468 729 283 926</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ			
trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp	-	-	-	-
	<u>247</u>	<u>607</u>	<u>270</u>	<u>525</u>
	221	122	013	401
	683	628	785	349
	-	-	-	-
	<u>473</u>	<u>517</u>	<u>772</u>	<u>135</u>
	210	111	13	214
- GV nhận xét. - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì? - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Qua trò chơi: - Em đã ôn toán dạng gì đã học	- HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. - Cùng cố đặt tính theo cột dọc, với dạng phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1 000) Hs lắng nghe			
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.				



ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

NGHE VIẾT: CON SÓC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Qua bài viết, củng cố cách trình bày một đoạn văn.
- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ r, d, gi; điền vần uc, ut. Điền đúng vào ô trống tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có vần uc, ut.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên : Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh : Vở trắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1/ Khởi động	Hát
2/ Kết nối	

<p>3/ Luyện tập</p> <p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS nghe, đọc đoạn văn tả con sóc, hiểu được nội dung đoạn văn; viết đoạn chính tả.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn văn tả Con sóc. - GV đọc đoạn văn - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn. - GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn văn nói về nội dung gì?</i> - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, Đoạn văn có 4 câu. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viết lùi vào 4 hoặc 5 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>bộ lông, chóp đuôi, tinh nhanh, thoát trèo, thoát nhảy,...</i>Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy). - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. <p><u>Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn (Bài tập 2, 3)</u></p> <p>* Điền chữ r, d, gi hoặc vần uc, ut (Bài tập 2).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập 2a: <i>Chữ r, d hay gi?</i> <div data-bbox="167 1747 933 1915" style="border: 1px solid gray; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Dê con eo hạt cải củ. Hạt mọc thành cây. Nhìn lưng cải chạy oi, dê thích lắm. Nhưng vì hay sốt uột, ngày nào nó cũng nhỏ từng cây lên xem đã có củ chưa oi lại trồng xuống. Thế là vườn cải héo ũ.</p> <p style="text-align: center; font-size: small;">Phỏng theo sách <i>Chuyện của mùa hạ</i></p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS trả lời: Đoạn văn tả con sóc đáng yêu, nghịch ngợm. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc các từ dễ phát âm sai. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa lỗi. - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.
---	---

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ hoàn chỉnh.</p> <p>* Điền tiếng có r, d, gi hoặc có vần uc, ut (Bài tập 3): - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập <i>Em hãy chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào ô trống:</i></p> <p>- b) (núc, nút): ■ nẻ ■ nở thơm ■</p> <p>GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.</p> <p>4/ Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc bài: <i>gieo hạt / chạy dài / sốt ruột / rồi / héo rũ.</i></p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc bài: <i>nứt nẻ, nức nở, thơm nức.</i></p> <p>Hs chia sẻ .</p>
---	---

Thứ sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

PPCT: 289,290

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHÚ BỒ CÂU ĐÈN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH.(Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em.Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.
- Phát triển kỹ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình
- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện nói</p> <p><i>Bài 1: Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát tranh, hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Trong tranh có những đồ vật gì?+ Em hãy nêu công dụng của chúng.- HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật: <i>VD: - Tủ lạnh có công dụng gì?</i>- <i>Quạt điện có tác dụng gì?</i> <p>- GV gọi HS lên thực hiện.</p> <p>- GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk.- GV y/ hs dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp.- GV nhận xét và góp ý.- GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.- Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.	<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc.- 2-3 HS trả lời:<ul style="list-style-type: none">+ ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...+ <i>Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn.</i>+ <i>Quạt điện có tác dụng làm mát không khí.</i>- HS thực hiện nói theo cặp.- HS chia sẻ: 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm việc nhóm- HS chia sẻ kết quả TL- 1-2 HS đọc.- HS làm việc CN

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Thực hành: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2 sgk trang 90. <p><i>Bài 1: Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.</i></p> <p><i>Bài 2: Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình trong y/c của bài 2. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS, khen ngợi tuyên dương. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS đọc phần tư liệu mình đã sưu tầm - HS hđ CN - HS chia sẻ trước lớp. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	---

TOÁN

PPCT: 145

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 1, tranh bài tập 2,4.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $548 - 312$ HS2: $592 - 222$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tìm chữ số thích hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm vào phiếu bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con. - 2 -3 HS đọc. - 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu. - GV kiểm tra bài làm trên bảng. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.</i> - Gọi HS đọc YC bài. a/ YC HS quan sát tranh. - GV hỏi: + Trong tranh có mấy bông hoa? + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy? + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? - Gv nhận xét.</p> <p>b/ + Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? + Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau? -GV nhận xét.</p> <p><i>Bài 3: Tìm ô che mưa thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng. -Gọi từng học sinh làm từng phép tính. -Gv nhận xét qua mỗi bài làm của HS.</p> <p><i>Bài 4: Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS quan sát tranh: + Bức tranh thứ nhất có phép tính $245 - 125$ bằng bao nhiêu? + Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân nặng của 2 vật trên như thế nào? +Vậy kết quả cần điền là số mấy?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại. - GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.</p> <p><i>Bài 5: Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ. Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh</i></p>	<p>- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.</p> <p>- HS đọc</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>776</td> <td>739</td> <td>869</td> </tr> <tr> <td>- 246</td> <td>- 501</td> <td>- 745</td> </tr> <tr> <td>530</td> <td>238</td> <td>124</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát</p> <p>+ Có 3 bông hoa. + Đậu trên bông hoa thứ nhất. + Có kết quả bằng 412. - HS nhận xét. -HS trả lời.</p> <p>- Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412 - HS trả lời. Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa thứ 3.</p> <p>- HD đọc</p> <p>- HS làm bài cá nhân. - HS lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc. - Bảng 120. - Cân nặng của hai vật trên bằng nhau? - HS kết quả là 120 kết quả cần điền là số 0. - HS lắng nghe. - HS làm dưới sự hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe.</p>	776	739	869	- 246	- 501	- 745	530	238	124
776	739	869								
- 246	- 501	- 745								
530	238	124								

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>nam?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Bài toán yêu cầu tìm gì? - Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào? - GV chốt lại cách giải. - GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét. - GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ. - Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam? - Tìm số học sinh nam trường tiểu học đó. - HS trả lời. - 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở. <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Số học sinh nam trường tiểu học có là. $465 - 240 = 225$ (học sinh) <u>Đáp số:</u> 225 học sinh</p> <p>HS nhận xét.</p>
---	---

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 1
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS									
<p>3. Khởi động:</p> <p>4. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $659 - 423$ HS2: $693 - 333$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm vào bảng con <p>877-356 897-602 976- 745</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con. - 2 -3 HS đọc. - 1HS lên bảng. Cả lớp làm bảng con. - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <table style="margin: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">887</td> <td style="padding: 0 10px;">897</td> <td style="padding: 0 10px;">976</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$- 356$</td> <td style="padding: 0 10px;">$- 602$</td> <td style="padding: 0 10px;">$- 745$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">531</td> <td style="padding: 0 10px;">295</td> <td style="padding: 0 10px;">231</td> </tr> </table> </div>	887	897	976	$- 356$	$- 602$	$- 745$	531	295	231
887	897	976								
$- 356$	$- 602$	$- 745$								
531	295	231								

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.</i> - Gọi HS đọc YC bài. a/ YC HS quan sát tranh. - GV hỏi: + Trong tranh có mấy bông hoa? + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy? + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? - Gv nhận xét. b/ + Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? + Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau? -GV nhận xét.</p> <p>\</p> <p><i>Bài 5: Trong siêu thị 576 chiếc xe, trong đó có 351 xe máy. Hỏi trong siêu thị có bao nhiêu xe đạp?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Bài toán yêu cầu tìm gì? - Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào? - GV chốt lại cách giải. <p>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học. 	<p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát + Có 3 bông hoa. + Đậu trên bông hoa thứ nhất. + Có kết quả bằng 412. - HS nhận xét. -HS trả lời. - Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412 - HS trả lời. Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa thứ 3. - Trong siêu thị 576 chiếc xe, trong đó có 351 xe máy. - Hỏi trong siêu thị có bao nhiêu xe đạp? - Tìm số xe đạp trong siêu thị đó. - HS trả lời. - 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở. <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> Số xe đạp trong siêu thị có là: $576 - 351 = 255$ (xe đạp) <u>Đáp số:</u> 255 xe đạp. HS nhận xét.</p>
---	---

PPCT: 86

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh. Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Giấy A4> AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ; Một số dụng cụ lao động (hoặc mô hình).
- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Bút màu, giấy màu khổ A4; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> <p>3. Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi "Chuyện hoa"</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS nêu được tên của một việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường. * Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi “Chuyện hoa”. + GV hướng dẫn luật chơi: khi bông hoa đến lượt ai thì người đó sẽ nêu tên một việc để bảo vệ môi trường. + GV bắt nhịp cả lớp hát một bài hát về quê hương và tổ chức trò chơi. <p>Lưu ý: GV tổ chức số vòng chơi phụ thuộc vào thời gian theo dự kiến. Bạn nào nêu được nhiều việc làm sẽ giành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tổng kết trò chơi. <p>Hoạt động 2: Báo cáo kết quả tìm hiểu về</p>	<p>-Cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i></p> <p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-Cả lớp hát bài hát về quê hương và chuyện bông hoa. Bạn HS nhận được bông hoa sẽ nêu tên một việc để bảo vệ môi trường. (Bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây xanh,...)</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p>

thực trạng vệ sinh môi trường quanh em

* Mục tiêu: HS báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em.

* Cách tiến hành:

-GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75.

-GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5-6 HS.

-GV hướng dẫn HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình trong nhóm.

-GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

-GV đánh giá, tổng kết làm rõ hơn thực trạng về tình hình vệ sinh môi trường và những việc làm bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường, lớp.

-GV nhắc nhở HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30

4. Vận dụng :

- Hôm nay, chúng ta học bài gì?

- GV cho HS biết chia sẻ những việc mình đã làm việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường.

- GV nhận xét giờ học.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75.

- HS chia nhóm

- HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm

PHIẾU TÌM HIỂU THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG

Họ và tên: Nguyễn Thảo My Lớp: 2.51

Em hãy quan sát và trao đổi với những người xung quanh em về thực trạng vệ sinh môi trường để trả lời các câu hỏi sau:

1. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải...) nơi em sống:
Đặc thù sinh hoạt, rác thải từ các nhà máy ngày càng nhiều

2. Những việc làm gây mất vệ sinh môi trường của dân cư nơi em sống:
- Đổ rác bừa bãi
- Phân nhử không đúng quy định
- Đốt giấy, giấy quảng cáo không đúng quy định

Nguồn: Thảo My

- Đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

-HS lắng nghe

- HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30

-HS trả lời

- HS biết chia sẻ những việc mình đã làm việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường.

-HS lắng nghe

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

SINH HOẠT LỚP .

LÀM CHẬU TRỒNG CÂY TỪ ĐỀ VẬT ĐÃ QUA SỬ DỤNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

-Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

- Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Giấy A4> A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ; Một số dụng cụ lao động .
- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Bút màu, giấy màu khổ A4; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng.

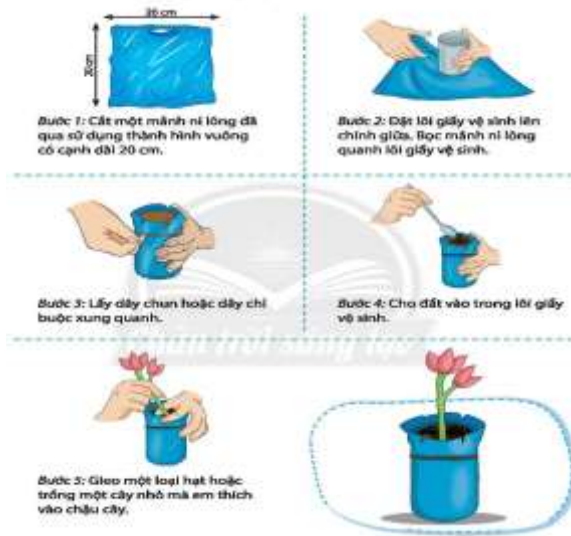
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> <p>3. Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến. <p>Hoạt động 2: Chia sẻ nội quy của lớp, trường</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy * Cách tiến hành: - GV cho HS TL nhóm nêu nội quy: - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép (hoặc gọi điện) xin nghỉ của bố mẹ. - Nghiêm túc trong giờ học, không nghịch, nói chuyện riêng. - Không nói tục chửi bậy, gây gổ đánh nhau. - Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập. - Có ý thức thực hiện tốt nội quy khi đến lớp học..... - GV và HS nhận xét, tổng kết. <p>Hoạt động 3: Làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: Giúp HS biết làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng * Cách tiến hành: - GV tổ chức hoạt động theo nhóm 4. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh về các 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo. - Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần. Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào. - HS theo dõi - HS thảo luận nhóm đôi nêu những nội quy của lớp, của trường: - Có ý thức học và làm bài ở nhà. - Giữ gìn sách vở, đồ dùng để học tốt trong năm học. - Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân. - Không mặc quần đùi, áo may ô đến lớp. -HS hoạt động nhóm 4

vật dụng cần mang theo.

- GV hướng dẫn học sinh từng bước thực hiện làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

1. Làm chậu trồng cây theo gợi ý sau:



- GV tổ chức cho HS làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

- GV hướng dẫn HS trồng cây và đặt nơi có ánh sáng.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi mình hoàn thành sản phẩm.

- GV nhắc nhở các nhóm phân công chăm sóc cây hàng ngày.

Hoạt động 4 : Phương hướng kế hoạch tuần

* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

* Cách tiến hành:

- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch:

- Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.

- Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ.

- Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT...

- Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm.

- Tham gia tích cực các phong trào đội.

4. Vận dụng :

- Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện

-HS lắng nghe GV hướng dẫn từng bước thực hiện làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

- HS làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

- HS trồng cây và đặt nơi có ánh sáng.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi mình hoàn thành sản phẩm.

- HS lắng nghe

- HS nêu phương hướng, kế hoạch

- HS theo dõi

- HS lắng nghe

- HS tự đề cử và bầu bằng cách bỏ phiếu kín.

- HS lắng nghe

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khối trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical stroke and a horizontal stroke extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30
TỪ NGÀY 8 /4 /2024 ĐẾN NGÀY 12/4/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	8/4	1	88	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		291	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm . (tiết 1)	
3		292	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm . (tiết 2)	
4		146	Toán	Luyện tập.	
5		30	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh.(tiết 2)	
6		59	Tiếng Anh	Unit 6: Culture (student book and workbook)	
7		30	Rèn chữ	Mai An Tiêm .	
BA 9/4	1	147	Toán	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.	
	2	60	Tiếng Anh	Unit 6: Culture (student book and workbook)	
	3	59	GDTC	Bài tập thể dục động tác tay.	
	4	293	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa n (kiểu 2)	
	5	294	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Mai An Tiêm .	
	6	59	TNXH	Ôn tập về Chủ đề Con người và sức khỏe.(Tiết 2)	
	7	30	Năng khiếu		
TU	1	148	Toán	Luyện tập.	
	2	295	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo.(tiết 1)	
	3	296	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo.(tiết 2)	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

10/4	4	60	TNXH	Ôn tập về Chủ đề Con người và sức khỏe.(Tiết 23	
	5	30	Đạo đức	Tìm hiểu qui định nơi công cộng. (t1)	
	6	59	Ôn TV	Mai An Tiêm .	
	7	60	Ôn TV	Thư gửi bố ngoài đảo.	
NĂM 11/4	1	297	Tiếng Việt	Nghe – viết: Thư gửi bố ngoài đảo.	
	2	30	Âm nhạc	Nhạc cụ. Vận dụng-Sáng tạo: hát theo cách riêng của mình .	
	3	298	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp .	
	4	149	Toán	Luyện tập.	
	5	59	Ôn Toán	Phép trừ(có nhớ) trong phạm vi 1000.	
	6	60	Ôn Toán	Luyện tập chung .	
	7	3	Ôn TV	Ôn tập	
	8	21	KNS	Biết từ chối. (Tiết 2)	
SÁU 12/4	1	299	Tiếng Việt	Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân.	
	2	300	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	150	Toán	Luyện tập.	
	4	60	GDTC	Bài tập thể dục động tác chân.	
	5	17	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	89	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	90	HĐTN	SHL:”Tham gia hoạt động “đổi giấy lấy cây”	

PPCT: 291,292

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024.
TIẾNG VIỆT
BÀI 21: MAI AN TIÊM . (4 tiết)
ĐỌC: MAI AN TIÊM. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm. Hiểu nội dung bài: Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật. sự việc trong tự nhiên.
- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài Từ chữ bò câu đến in-tơ-nét.- Hãy nói điều em thích nhất trong bài đọc?- Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc câu đố: <i>Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen</i> <i>Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?</i>- GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu HS chú ý vào đặc điểm của các sự vật để phán đoán xem đặc điểm đó là của quả gì.- Mời HS chia sẻ đáp án của câu đố.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ra đảo hoang</i>.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>quần áo</i>.+ Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>gieo trồng khắp đảo</i>.+ Đoạn 4: Phần còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo</i>	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS đọc nối tiếp.- 1-2 HS trả lời. - HS đọc câu đố - HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố. - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (<i>Quả dưa hấu</i>) - HS lắng nghe.- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>hoang, hối hận...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nẩy mầm, đảo hoang, hối hận...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.93. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50. - Vợ chồng Mai An Tiêm đã làm gì ở đảo hoang ? - Mai An Tiêm nghĩ gì khi nhặt và gieo trồng loại hạt do chim thả xuống? - Nối tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng. +Quả có vỏ màu..., ruột..., hạt...Quả đó có tên là ... - Theo em, Mai An Tiêm là người như thế nào ? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống. C2: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được. C3: Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát. Quả đó có tên là dưa hấu. C4: Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghi dám làm, thông minh, sáng tạo và hiểu thảo

<p>trả lời đầy đủ câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93. - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn. - HS chia sẻ kết quả trước lớp: <i>khắc, thả, nhờ, đưa, vớt,..</i> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm đôi để đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. - 4-5 nhóm đọc trước lớp. <p>-.... Mai An Tiêm .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 146

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có 2 bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh ảnh các bài tập, phiếu bài tập 4.
- HS: SGK, vở Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: 257– 132 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con.

<p style="text-align: center;">HS2: 753 - 354</p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Hỏi trâu sẽ ăn bó cỏ nào ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV trong tranh vẽ con gì? Vậy con trâu trong tranh ăn gì?</p> <p>+Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất? Vậy con trâu sẽ ăn bó cỏ nào?</p> <p>+Vì sao?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:Chọn kết quả đúng.</i></p> <p>a)$372-251+437=?$ b)$480-320+382=?$</p> <p>A.358 B.558 C.458 A.342 b.442 C.542</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán thực hiện mấy phép tính?</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi.</p> <p>- GV gọi một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV nhận xét bài làm của các nhóm và bài làm trên bảng.</p> <p><i>Bài 3:Tìm hiệu của số lớn nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm trong hình vuông.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết có 2 hình gì?</p> <p>+ Trong hình tròn có những số nào?</p> <p>+ Trong hình tròn số nào là số lớn nhất?</p> <p>+ Trong hình vuông có những số nào?</p> <p>+ Trong hình vuông số bé nhất là số nào?</p> <p>+ Hiệu của số lớn nhất trong hình tròn và số bé nhất trong hình vuông là số bao nhiêu?</p> <p>+ Em làm như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 4: Biết chiều dài của một số cây cầu như sau:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</p> <p>- GV thu nhận xét một số phiếu.</p> <p>- GV quan sát nhận xét, sửa bài.</p> <p><i>Bài 5:Cho số 780 được xếp bởi que tính như sau:</i></p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Vẽ con trâu. Trâu trong tranh ăn cỏ.</p> <p>- HS trả lời theo ý của mình.</p> <p>- HS giải thích so sánh 3 số chọn số lớn nhất.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Bài toán thực hiện 2 phép tính.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>- Gọi 2 nhóm lên bảng.</p> <p>a)$372-251+437=?$ b)$480-320+382=?$</p> <p style="text-align: center;">B.558 C.542</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Có 1 hình vuông và 1 hình tròn.</p> <p>- Gồm 3 số 824, 842, 749</p> <p>- Số lớn nhất trong hình tròn là số 842.</p> <p>- Là số 410, 569, 824</p> <p>-.... 410.</p> <p>- HS là số 432.</p> <p>- HS số lớn nhất trong hình tròn là 842, số bé nhất trong hình vuông là số 410. Ta lấy 842 số lớn nhất trong hình tròn trừ 410 số bé nhất trong hình vuông bằng 432.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm phiếu bài tập.</p>
--	--

<p>a) Hãy chuyển chỗ 1 que tính để tạo thành số lớn nhất có thể .</p> <p>b) Tìm hiệu của số thu được ở câu a và số ban đầu.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh thực hành làm bài tập a.</p> <p>- GV quan sát học sinh thực hiện và cho nêu cách làm.</p> <p>- GV chốt: Nhắc 1 que tính ở số 8 (để được số 9) rồi xếp vào số 0 (để được số 8) khi đó số lớn nhất có thể xếp được là 798.</p> <p>b/ GV cho HS làm vào bảng con.</p> <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>- Kết quả $798 - 780 = 18$</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm thi đua .</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: $257 - 132$ HS2: $753 - 354$</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hành làm.</p> <p>- HS trả lời theo ý của mình.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp làm.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

MĨ THUẬT

PPCT: 30

Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong khuôn mặt của hình dáng người. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

2. **Đối với học sinh:** SGK; Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự hài hòa, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình khuôn mặt. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: - Tập hợp các vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung của nhóm hay lớp. - Chọn vật liệu hay hình đồ vật có dạng thích hợp làm khuôn mặt. - Tìm những vật liệu phù hợp với nét, hình các bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ chọn vật liệu nào để tạo hình khuôn mặt?</i> - <i>Em sẽ sử dụng vật liệu nào để tạo hình mắt, mũi, miệng cho khuôn mặt?</i> - <i>Em sẽ tạo khuôn mặt bạn nam hay nữ?</i> - <i>Tóc nhân vật ngắn hay dài? Vật liệu nào phù hợp với kiểu tóc đó?</i> - <i>Em mong muốn khuôn mặt có biểu cảm như thế nào...?</i> <p>* Lưu ý: Nên chọn vật liệu có hình dạng tạo được nét biểu cảm cho các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p>* Cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình. - HS chú ý, phát huy linh hoạt. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS cảm nhận.

<p>tìm được:</p> <p>- GV hướng dẫn:</p> <p>+ Bước 1: Cho HS tưởng tượng về khuôn mặt em sẽ tạo hình.</p> <p>+ Bước 2: Lựa chọn vật liệu phù hợp với các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p>+ Bước 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được theo ý thích.</p> <p><i>* Lưu ý: Chọn hình dạng vật liệu phù hợp để tạo nên nét biểu cảm trên khuôn mặt.</i></p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 64), để thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS chú ý, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>- Nêu được cảm nhận trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm để thảo luận, chia sẻ về nét biểu cảm và ngôn ngữ tạo hình trên các khuôn mặt.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Khuôn mặt yêu thích:</p> <p>+ Cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt và các bộ phận.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS thảo luận và chia sẻ về khuôn mặt yêu thích:</p>

<p>+ Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.</p> <p>+ Màu sắc trên khuôn mặt.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em thích hình khuôn mặt nào?</i></p> <p>- <i>Những vật liệu gì tạo nên khuôn mặt ngộ nghĩnh?</i></p> <p>- <i>Cách tạo hình khuôn mặt được thể hiện như thế nào?</i></p> <p>- <i>Chi tiết nào tạo nên nét độc đáo ngộ nghĩnh của khuôn mặt?</i></p> <p>- <i>Nét biểu cảm của từng khuôn mặt như thế nào?</i></p> <p>- <i>Điều em cảm nhận được trong quá trình thực hiện bài tập.</i></p> <p>* Lưu ý: Khuyến khích HS giới thiệu cách mình thu nhặt và lưu giữ những đồ vật đã qua sử dụng để dùng trong học tập sáng tạo.</p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <p>- GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:</p> <p>+ Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.</p> <p>+ Nét biểu cảm của khuôn mặt.</p> <p>+ Màu sắc trên khuôn mặt.</p> <p>- Kể tên các vật liệu và cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p>
---	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát nét biểu cảm trên những khuôn mặt vừa tạo ra và biểu cảm dựa trên các khuôn mặt đó. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt đã tạo ra để các em cảm nhận được sự khác biệt về trạng thái tinh thần của chân dung. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Khuôn mặt em tạo hình có cảm xúc gì</i> - <i>Nét cảm xúc đó có gì khác biệt với khuôn mặt cùng biểu cảm của các bạn khác?</i> - <i>Em có cảm nhận gì khi mô phỏng trạng thái biểu cảm theo khuôn mặt em đã tạo hình...?</i> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần tôn trọng và khuyến khích sự khác nhau trong cách sử dụng vật liệu để biểu cảm trên các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. <p>* Cách nhận biết biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS từng em, hoặc nhóm lên bảng diễn tả khuôn mặt biểu cảm để HS tự nhận biết nét đẹp ngây ngô của khuôn mặt con người. <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách nhận biết biểu cảm trên khuôn</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt. <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>mặt ở hoạt động 5.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---------------------------------

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

Thứ ba, ngày 9 tháng 4 năm 2024

TOÁN

PPCT: 147 PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.91: + Trong tranh vẽ gì? + Cho từng HS đọc lời thoại của 3 nhân vật? + Bạn Việt có bao nhiêu dây thun? + Bạn Nam có bao nhiêu dây thun? + Nêu phép tính? + Để biết bạn Nam có bao nhiêu dây thun ta làm thế nào?</p> <p>- GV ghi phép tính lên bảng $386 - 139$ - GV gọi 1HS lên bảng đặt tính. - GV nhận xét hướng dẫn HS tính - GV cho HS nêu cách thực hiện tính. - GV hướng dẫn học sinh tính. + 6 không trừ được 9 ta lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4 viết 4. 3 trừ 1 bằng 2 viết 2 - GV Bạn Nam có bao nhiêu dây thun? - $386 - 139$ bằng bao nhiêu? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Tính</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm bảng con. - GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</p> <p>- GV sửa bài - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS quan sát. - HS trả lời theo ý kiến của mình. - HS đọc.</p> <p>- HS có 386 dây thun. - Bạn Nam ít hơn bạn Việt 139 dây thun. - Ta lấy số dây thun của bạn Việt trừ đi số dây thun bạn Nam ít hơn bạn Việt: $386 - 139$ - HS lên bảng đặt tính cả lớp quan sát.</p> <p>- HS nêu - HS quan sát thao tác của GV trên máy chiếu. - HS nhắc lại và thao tác trên bảng con.</p> <p>- Bạn Nam có 247 dây thun. - $386 - 139 = 247$ - HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 HS đọc. - HS lên làm trên bảng, cả lớp làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} 241 \quad 424 \quad 623 \quad 562 \\ - 138 \quad - 207 \quad - 617 \quad - 338 \\ \hline 103 \quad 217 \quad 006 \quad 224 \end{array}$ <p>- HS trả lời. - HS lắng nghe.</p>

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS làm phiếu bài tập.
- GV thu và nhận xét một số phiếu.

- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.

- GV sửa bài
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.

Bài 3: Trong vườn ươm 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng. Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Muốn biết số cây giống trong vườn ươm ta làm thế nào?
- GV chốt lại cách giải.

- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.
- GV nhận xét
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng :

- YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $538+157$

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Chuẩn bị bài mới.
- Nhận xét giờ học.

- 2 HS đọc.
- 2 học sinh làm bảng nhóm, cả lớp làm vào phiếu bài tập.

$$\begin{array}{r} 362 \quad 485 \quad 651 \quad 780 \\ - 36 \quad - 128 \quad - 635 \quad - 68 \\ \hline 326 \quad 357 \quad 016 \quad 712 \end{array}$$

- HS nêu.

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng.

- Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống?

- Tìm số cây giống trong vườn ươm.
- HS trả lời.

- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.

Giải

Số cây giống còn lại là.

$$456 - 148 = 308 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 308 cây

-HS nhận xét.

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

PPCT: 293

TIẾNG VIỆT
BÀI 21: MAI AN TIÊM. (4 tiết)
VIẾT:CHỮ HOA N (Kiểu 2). (Tiết 3)

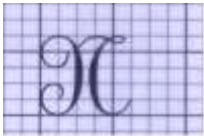

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N (Kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa N và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa N và hướng dẫn HS: _____ <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa. - Vừa nói vừa tô trong khung chữ : <u>Nét 1</u> : Đặt bút ngay dòng kẻ ngang 3 viết nét móc hai đầu 	<p style="text-align: center;">Hoạt động của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa N Chữ N kiểu 2 cao 2, 5 li . -Chữ N hoa kiểu 2 gồm có hai nét giống nét 1 và nét 3 của chữ M kiểu 2. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu.

<p>bên trái (hai đầu đều lượn vào trong), dùng bút. - <u>Nét 2</u> : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên viết nét lượn ngang rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dùng bút trên dòng kẻ ngang 1 một chút.</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa N trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.</i></p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p>	<p>- HS tập viết chữ viết hoa N trên bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: <i>Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa N đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ o (Người), dấu nặng đặt trên chữ ê (Việt),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái c trong tiếng học .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và</p>
---	--

<p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 294

TIẾNG VIỆT
BÀI 21: MAI AN TIÊM . (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE : MAI AN TIÊM. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm. Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc. Trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh. Biết dựa vào tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1. - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của BT2 - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4 - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp. - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh. - 2-3 nhóm HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét

<p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Vận dụng: Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện</p> <p>- Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- 2 HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào)</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 59 BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>Giải quyết tình huống.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá?</p> <p>- YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p>	<p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</p>

<p>3. Luyện tập: *Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.103: + Hình vẽ ai? + Các bạn đang làm gì? + Minh nói gì với Hoa? + Em có cảm nhận giống Minh không? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 148

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính. Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $548 - 19$ HS2: $485 - 128$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và nêu cách thực hiện phép tính. - GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính $457 - 285$ $+ 7$ trừ 5 bằng 2 viết 2. 5 không trừ được 8 tay lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7. 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1. $+ 457 - 285$ bằng bao nhiêu? $+ HS$ đọc lại - GV cho HS làm các phép tính còn lại vào bảng con. - Cho HS nêu cách tính. - GV quan sát HS. - GV kiểm tra bài làm trên bảng. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Cả lớp đặt tính vào bảng con. - HS quan sát - 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. - HS bảng 172 - HS đọc và thực hiện tính vào bảng con. - HS nêu. - HS đọc <div style="text-align: center;"> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">427</td> <td>608</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$- 251$</td> <td>$- 315$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">176</td> <td>293</td> </tr> </table> </div>	427	608	$- 251$	$- 315$	176	293
427	608						
$- 251$	$- 315$						
176	293						

- Gọi HS đọc YC bài.
- + Tên thành phần các số ở hàng thứ nhất?
- + Tên thành phần các số ở hàng thứ hai?
- + Hàng thứ ba yêu cầu ta tìm gì?
- GV cho HS làm phiếu bài tập.
- GV thu và nhận xét một số phiếu.
- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.

- GV sửa bài
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.
- GV nhận xét.

Bài 3: Tìm địa chỉ cho mỗi bức thư

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS quan sát tranh:
- + Bác đưa thư là con gì?
- + Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?
- + Để tìm địa chỉ cho bức thư ta phải làm gì?
- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”
- GV phổ biến luật chơi cách chơi.
- GV quan sát, nhận xét.
- GV đưa ra kết quả đúng.
- GV tuyên dương.

Bài 4: Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc. Hỏi cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Muốn tìm số người làm việc ở công ty cuối năm ta làm thế nào?
- GV chốt lại cách giải.

- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.
- GV nhận xét
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5: Trong tám bản đồ, Rô-bốt đi qua

- 2 -3 HS đọc.
- Số bị trừ.
- Số trừ.
- Tìm hiệu.
- 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập.
- HS nêu.

Số bị trừ	482	354	772	530
Số trừ	135	190	391	60
Hiệu	347	164	381	470

- HS lắng nghe
- HS đọc
- Bác đưa thư là con chuột.
- $382 - 190, 364 - 126, 560 - 226, 900 - 700$
- Phải tìm được kết quả của các phép tính.
- HS lắng nghe và thực hiện chơi.
- HS nhận xét.

- 2 HS đọc.
- Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc.
- Hỏi cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc?
- Tìm số người làm việc còn lại ở công ty.
- HS trả lời.
- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.
- Giải**
- Số người làm việc ở công ty cuối năm là.
- $205 - 12 = 193$ (người)
- Đáp số:** 193 người
- HS nhận xét.

<p><i>các phép tính có kết quả theo thứ tự như sau:</i> 292- 537- 380- 38 - 1000 Tìm đường Rô-bốt đã đi . Rô-bốt có đến được kho báu không ? - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS quan sát: + Bạn Rô – bốt đang làm gì? - Để biết bạn có đến được kho báu không cô sẽ tổ chức cho lớp mình tham gia kiểm tra xem Rô- bốt đã đến chưa? - GV chia lớp làm 3 nhóm. - GV quan sát, hướng dẫn. - GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình. - GV chốt: 392 – 100, 782 – 245, 728 – 348, 380 – 342, 500 + 500. + Kết quả Rô- bốt có đến được kho báu không? - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính 538+157 - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS quan sát. - Bạn đang tìm kho báu. - HS lắng nghe. - Lớp làm việc nhóm - HS trình bày kết quả. - Rô- bốt đã đến được kho báu. - HS đọc kết quả đúng - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 295,296

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

ĐỌC : THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO . (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ. Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Mai An Tiêm. + Mai An Tiêm là người như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: + Em thấy những ai trong 2 bức tranh? + Họ đang làm gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ. - HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,... - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nối tiếp khổ thơ. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và nói những gì mà HS quan sát được. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:hòm thư, xa xôi,... - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp khổ thơ trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.51. - Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào ? - Bố bạn nhỏ đang làm công việc gì ở đảo? - Bạn nhỏ đã gửi gì cho bố ? <ul style="list-style-type: none"> a. bánh chưng b.hoa c.thư - Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì ? <ul style="list-style-type: none"> a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương. b. Bố và các chú xây hàng rào ở đảo. c. Bố và các chú là hàng rào chắn sóng, chắn gió. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93. - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết. C2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời. C3: Đáp án: c. thư C4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngữ chỉ hành động của bố: <i>giữ đảo, giữ trời</i> + Từ ngữ chỉ hành động của con: <i>viết thư, gửi thư</i> - HS đọc. - HS thực hiện. - Đại diện một số nhóm nói trước lớp. - HS viết lại câu vừa nói vào VBTTV. -....Thư gửi bố ngoài đảo .

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ .
--	----------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 60 BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 3)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : *Hoạt động 2: Giải quyết tình huống. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá? - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi. 3.Luyện tập: *Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.103: + Hình vẽ ai? + Các bạn đang làm gì? + Minh nói gì với Hoa? + Em có cảm nhận giống Minh không? - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- 2-3 HS nêu. - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời.

ĐẠO ĐỨC

BÀI 14:TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại một số lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng và nhờ người khác giúp đỡ? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể cho HS nghe câu chuyện “ Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương. - Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các địa điểm công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.63, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết . - Mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình. - Các nhóm khác lắng nghe ,nhận xét và bổ sung - Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là nhưng nơi như thế nào ? - GV chốt: Một số địa điểm công cộng như là : trường học, thư viện ,bệnh viện, trạm xe bus ,công viên ,nhà văn hóa, trạm y tế ...Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng. <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64, YC HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: +Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó ? - Tổ chức cho HS chia sẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS lắng nghe -HS trả lời - HS thảo luận nhóm 4 - 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ. +Không vứt rác bừa bãi

<p>- Ngoài ra em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa ,bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn ,xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định ;có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng ...</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>+Không giẫm chân lên cỏ</p> <p>+Không hái hoa ,bẻ cành</p> <p>+Không gây ồn ào</p> <p>+Không chen lấn ,xô đẩy nhau.</p> <p>- 3-4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 21: MAI AN TIÊM .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mai An Tiêm
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự việc trong câu chuyện, phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặt được câu có từ chỉ hoạt động.
- Có nhận thức về việc cần tự lập; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: Chuyển hoa</p> <p>Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà</p> <p>+Luật chơi:</p> <p>Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa</p> <p>Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà</p> <p>Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>Bài 1 Dựa vào bài đọc, viết tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng.</p>	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Quả có vỏ màu.....,ruột....., có vị....., hạt</p> <p>- Quả đó có tên là.....</p> <p>Bài 2: Gạch dưới từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau:</p> <p>An Tiêm khắc tên mình vào quả rồi thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đã đem dâng vua. Vua hỏi hân cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.</p> <p>Bài 3: Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.</p> <p>Bài 4: Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án (4-2-3-1).</p> <p>- Qua trò chơi em rút ra điều gì ?</p>	<p>- HS trả lời: - <i>Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, có vị ngọt và mát, hạt đen nhánh. Quả đó có tên là dưa hấu.</i></p> <p>- (Đáp án: <i>khắc, thả,nhờ, đưa, vớt, đem, dâng, trở về</i>).</p> <p>- HS đặt câu .</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thư gửi bố ngoài đảo
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật,hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: Chuyên hoa</p> <p>Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà</p> <p>+Luật chơi:</p> <p>Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p>

trong bông hoa
 Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà
 Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong

Bài 1 Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong 2 khổ thơ sau:

Tết con muốn gửi bố Gửi hoa lại sợ héo

Đường ra đảo xa xôi Cái bánh chưng
 cho vui

Con viết thư gửi vậy Nhưng bánh thì to
 quá

Hắn bỏ bằng lòng thôi. Mà hòm thư nhỏ
 thôi

Bài 2: Theo em, khổ thơ cuối của bài đọc muốn nói điều gì? (đánh dấu x vào ô trống trước đáp án đúng)

Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương .

Bố và các chú xây hàng rào ở đảo.

Bố và các chú là hàng rào chắn sóng, chắn gió.

Bài 3,5 trang 47 : (Trò chơi tiếp sức)

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức*.

Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.

- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình

- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.

Bài 3: Dựa vào bài đọc, xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.

- Gọi HS đọc lại các từ

Bài 5 : Nêu từ ngữ gọi tên loại quả có tiếng

HS trả lời. (Đáp án: *Tết, con, bố, đường, đảo, thư, lòng,hoa, bánh chưng, hòm thư*)

- HS thực hiện (Đáp án 1)

- HS đọc yêu cầu .

- HS làm bài: *Cánh cam ơi! Chân bạn bị thương rồi, bạn đừng lo nhé mình sẽ giúp bạn, không sao đâu, Cánh Cam đừng sợ nha!*

Từ ngữ chỉ hành động của bố	Từ ngữ chỉ hành động của con
giữ đảo, giữ trời	<i>gửi thư, viết thư</i>

sung, sim, sầu riêng, xoài

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

bắt đầu bằng s hoặc x dưới mỗi tranh.

↪ Qua trò chơi em rút ra điều gì?

Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng
. Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời
nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức

Thứ năm , ngày 11 tháng 4 năm 2024

PPCT: 297

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

NGHE – VIẾT: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động : Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</p> <p>.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>- ...Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.</p> <p>+ Những chữ đầu dòng viết hoa.</p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: suốt, giảm, trên</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Chọn tiếng phù hợp thay cho ô vuông.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt</p> <p>a. <i>dang tay, giới giang, dở dang</i> b. <i>đồ dành, tranh giành, để dành</i></p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt :</p> <p>a. Tìm từ ngữ gọi tên từng loại quả có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x. . <i>xoài, sầu riêng, sung, sim</i></p> <p>b. Chọn ip hoặc iêp thay cho ô vuông. Nhân dịp Tết, em viết một tấm thiệp gửi lời chúc đến các chú bộ đội Trường Sa. Những con sông liên tiếp xô vào bờ</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 298

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP;

CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. Đặt được câu chỉ mục đích.
- Rèn kĩ năng đặt câu.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước. - GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm. - Mời một số nhóm trình bày. - Yêu cầu HS làm bài tập 7 - VBT/ tr.52. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B. - GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B. - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được. <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung: <i> ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ</i> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. - HS đọc theo yêu cầu. - 1-2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B - HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét. - HS làm bài. - HS đọc theo yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Những người dân chài ra khơi để đánh cá. + Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo. + Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>3. Thực hành : Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3. - GV cho HS đọc mẫu theo cặp. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. - Mời 1 số cặp trình bày trước lớp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc: Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu - HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời. - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời. - 3-4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời trước lớp: + HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì? + HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

ÂM NHẠC

PPCT: 30

NHẠC CỤ - VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chơi nhạc cụ Tem - bơ – rin, chuông và động tác tay, chân thể hiện được tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát *Tình bạn*. Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

- Học sinh thể hiện được đúng mẫu tiết tấu và biết ứng dụng gõ đệm cho bài hát *Tình bạn*. Biết giới thiệu tên của mình và hát theo giai điệu khác nhau.

- Giáo dục học sinh đoàn kết, thân ái với bạn bè. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.



II. CHUẨN BỊ


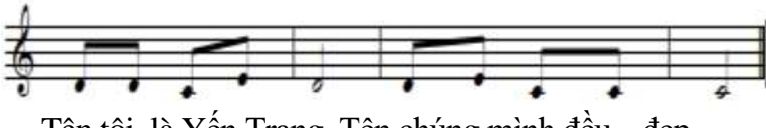
1. Giáo viên : Thể hiện tốt các mẫu hình tiết tấu kết hợp gõ đệm nhạc cụ và động tác tay chân. Thực hành thuần thục các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

2. Học sinh: SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động (3’) - Cho HS hát vận động theo nhạc bài hát <i>Tình bạn</i></p>	<p>- Thực hiện</p>

<p>- Nhận xét, khen thưởng HS</p> <p>2. Khám phá- Luyện tập</p> <p>Nội dung 1: Nhạc cụ (17')</p> <p>a.Luyện tập tiết tấu</p> <p>* Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ:</p> <p>- GV thể hiện tiết tấu bằng tiếng trống</p>  <p>1 2 3 4 5</p> <p>- GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu, vừa gõ nhạc cụ vừa đếm 1- 2 -3 - 4 - 5.</p> <p>- GV quan sát, sửa sai cho HS (nếu có)</p> <p>- GV mời 1-2 HS lần lượt dùng nhạc cụ gõ hình tiết tấu.</p> <p>- GV mời 2 nhóm đứng tại chỗ thực hiện: nhóm 1 đếm số, nhóm 2 gõ nhạc cụ theo tiết tấu.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 tổ thực hiện lần lượt gõ hình tiết tấu.</p> <p>+ Tổ 1: dùng nhạc cụ trống</p> <p>+ Tổ 2: dùng nhạc cụ Tem - pơ - rin</p> <p>+ Tổ 3 dùng nhạc cụ song loan.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá khen thưởng CN,N, tổ</p> <p>* Thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân:</p> <p>- GV chơi tiết tấu làm mẫu.</p>  <p>- GV cho các N luyện tập và thể hiện tiết tấu.</p> <p>- GV mời 1-2 CN, N lần lượt thể hiện tiết tấu.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá HS</p> <p>b.Ứng dụng đệm cho bài hát: Tình bạn</p> <p>- GV làm mẫu vừa hát vừa gõ đệm bằng nhạc cụ song loan.</p> <p>- GV cho HS vừa gõ đệm vừa hát bài <i>Tình bạn</i>.</p> <p>- GV quan sát, sửa sai cho HS (nếu có).</p> <p>- GV chia lớp thành 2 tổ và thực hiện như sau:</p> <p>Tổ 1: hát, tổ 2: gõ đệm nhạc cụ và ngược lại.</p> <p>- GV mời 1-2 CN, nhóm lần lượt lên hát và gõ đệm bằng nhạc cụ gõ.</p> <p>- GV nhận xét, khen thưởng HS</p> <p>* Nội dung 2: Vận dụng - Sáng tạo: Hát theo cách</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe</p> <p>- HS dùng nhạc cụ trống con gõ đệm và miệng đếm số theo tiết tấu.</p> <p>- HS sửa sai</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS luyện tập</p> <p>- HS thể hiện tiết tấu</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài <i>Tình bạn</i></p> <p>- HS sửa sai.</p> <p>- HS luyện tập</p>
--	--

<p>riêng của mình. (13')</p> <p>- GV làm mẫu: GV vừa đàn vừa hát giới thiệu tên của mình theo tiết tấu.</p>  <p>Tên tôi là Thanh Tú. Tên tôi là Trường Sơn</p>  <p>Tên tôi là Yên Trang. Tên chúng mình đều đẹp</p> <p>- GV hướng dẫn HS hát theo giai điệu trên</p> <p>- HS thay tên một vài bạn trong lớp và hát theo giai điệu trên hoặc có thể hát theo giai điệu khác.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV mời 1 vài HS hát giai điệu theo tên của mình.</p> <p>- GV mời 1 nhóm, mỗi nhóm 3 em lần lượt hỏi tên nhau theo hình tiết tấu trên. Tiết tấu 2 ô nhịp cuối cả 3 bạn cùng đồng thanh hát</p> <p>- GV nhận xét, khen thưởng HS</p> <p>3. HĐ Ứng dụng (2')</p> <p>+ Em hãy nhắc lại nội dung giờ học ngày hôm nay</p> <p>- GV nhận xét câu trả lời của HS</p> <p>- GV chốt lại mục tiêu của tiết học.</p> <p>- GV khen ngợi những HS có ý thức tập luyện, mạnh dạn, tự tin trong giờ học. Động viên những HS còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dặn dò học sinh về nhà thể hiện lại hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và ứng dụng gõ đệm cho bài hát <i>Tình bạn</i>.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 149

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính. Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $782 - 245$ HS2: $364 - 126$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3.Luyện tập :</p> <p><i>Bài 1: Tính (theo mẫu)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm bảng con. - GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính $800 + 200, 1000 - 200, 1000 - 800$. - GV cho HS thực hiện tính nhẩm. - GV cho HS thấy mối liên hệ giữa phép trừ và phép cộng. - GV cho HS lần lượt làm các phép tính còn lại. - Cho HS nêu cách tính. - GV quan sát, nhận xét. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm phiếu bài tập. - GV thu và nhận xét một số phiếu. - GV cho HS nêu cách tính của một số phép tính. - GV sửa bài - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ. <p><i>Bài 3:Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30. Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng. Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành được bao nhiêu huy chương Vàng ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán hỏi gì? <p>- Bài toán hỏi gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Cả lớp viết phép tính vào bảng con. - HS quan sát - HS thực hiện tính. - HS lắng nghe. - HS cùng làm. - HS nhận xét. - HS nêu. - HS đọc. <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>$300+700=1000$</td> <td>$400+600=1000$</td> </tr> <tr> <td>$1000-300=700$</td> <td>$1000-400=600$</td> </tr> <tr> <td>$1000-700=300$</td> <td>$1000-600=400$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập. - HS nêu. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - <i>Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30. Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng.</i> - <i>Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành được</i> 	$300+700=1000$	$400+600=1000$	$1000-300=700$	$1000-400=600$	$1000-700=300$	$1000-600=400$
$300+700=1000$	$400+600=1000$						
$1000-300=700$	$1000-400=600$						
$1000-700=300$	$1000-600=400$						

<p>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</p> <p>- Muốn tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được ta làm thế nào?</p> <p>- GV chốt lại cách giải.</p> <p>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 4: Số ghi ở sau mỗi chiếc áo là kết quả của một phép tính. Biết rằng áo màu đỏ ghi số lớn nhất, áo màu vàng ghi số bé nhất. Tìm số ghi ở sau mỗi chiếc áo.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh/T.94.</p> <p>+ Mỗi cái áo có màu gì?</p> <p>+ Số lớn nhất ghi trên áo nào?</p> <p>+ Số nhỏ nhất ghi trên áo nào?</p> <p>+ Để tìm được số trên mỗi chiếc áo ta làm thế nào?</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi.</p> <p>- GV phổ biến luật chơi cách chơi.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét.</p> <p>- GV đưa ra kết quả đúng.</p> <p>+ Số lớn nhất ghi trên áo màu đỏ là số bao nhiêu?</p> <p>+ Số nhỏ nhất ghi trên áo màu vàng là số bao nhiêu?</p> <p>- GV viên tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5: Em hãy giúp Rô- bốt tìm phép tính sai trong bức tranh rồi sửa lại cho đúng nhé.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS quan sát:</p> <p>+ Bạn Rô – bốt đang làm gì?</p> <p>+ Cô bé nói gì với Rô- bốt?</p> <p>- Để giúp Rô- bốt sửa lại kết quả đúng cả lớp làm vào bảng con.</p> <p>- GV quan sát, sửa bài.</p> <p>- GV chốt: $529 - 130 = 399$.</p> <p>+ Kết quả Rô- bốt làm sai phép tính nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p>	<p><i>bao nhiêu huy chương Vàng ?</i></p> <p>- Tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được là.</p> <p style="text-align: center;">$288 - 190 = 98$ (huy chương)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 98 huy chương vàng</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Màu đỏ, màu vàng, màu xanh.</p> <p>- Màu đỏ.</p> <p>- Màu vàng.</p> <p>- Ta phải tìm kết quả của các phép tính.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện chơi.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- Số 126</p> <p>- Số 95</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Bạn đang làm tính.</p> <p>- Cậu tính sai rồi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 3 HS lên bảng. Cả lớp làm bảng con.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc kết quả đúng</p>
--	--

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính 538+157 - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
--	---

ÔN TOÁN

BÀI 62: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Lựa chọn phép để giải quyết các bài tập có 1 bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- HS có hứng thú học toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																
<p>-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 2 tr. 82 Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp <p>- GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì? <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 3 trang 83 : Nói (theo mẫu) (Trò chơi tiếp sức)</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%;">622</td> <td style="width: 25%;">381</td> <td style="width: 25%;">792</td> <td style="width: 25%;">830</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black;">13</td> <td style="border-top: 1px solid black;">128</td> <td style="border-top: 1px solid black;">56</td> <td style="border-top: 1px solid black;">812</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black;">609</td> <td style="border-top: 1px solid black;">253</td> <td style="border-top: 1px solid black;">736</td> <td style="border-top: 1px solid black;">18</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Hs lắng nghe 	622	381	792	830	-	-	-	-	13	128	56	812	609	253	736	18
622	381	792	830														
-	-	-	-														
13	128	56	812														
609	253	736	18														

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- Em đã ôn toán dạng gì đã học</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p>

ÔN TOÁN
BÀI 63: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng phép trừ, phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000. Vận dụng giải được bài toán có chứa phép trừ, phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 1 trang 88 : Đặt tính rồi tính(Trò chơi Bắn tên)</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS nhắc cách đặt tính.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục.</p> <p>Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> $\begin{array}{r} 314 \\ + 462 \\ \hline 776 \end{array} \quad \begin{array}{r} 736 \\ + 58 \\ \hline 794 \end{array} \quad \begin{array}{r} 492 \\ - 48 \\ \hline 444 \end{array} \quad \begin{array}{r} 628 \\ - 567 \\ \hline 61 \end{array}$

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét. - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì? - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 4 trang 90 : Tính nhẩm (trò chơi Ai nhanh ai đúng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS tham gia trò chơi Ai nhanh ai đúng. <p>Cách chơi: GV gọi ngẫu nhiên 2 đội mỗi đội 4 em. Thi đua giữa hai đội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã ôn toán dạng gì đã học - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. - HS đọc - HS tham gia chơi. <p> $500 - 300 = 200$ $600 - 200 = 400$ $800 + 200 = 1000$ $300 + 80 = 380$ $200 + 30 = 230$ $400 - 100 = 300$ $400 + 500 = 800$ $1000 - 500 = 500$ </p> <ul style="list-style-type: none"> -Củng cố đặt tính theo cột dọc, với dạng phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1 000) Hs lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

NGHE- VIẾT : CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).
- Qua bài chính tả, củng cố kỹ năng trình bày đoạn văn.
- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 1. Đối với giáo viên :** Máy tính, máy chiếu.
- 2. Đối với học sinh :** Vở trắng..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1/ Khởi động</p> <p>2/ Kết nối</p> <p>3/Luyện tập</p> <p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn viết chính tả. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả. - GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn trích nói về nội dung gì?</i> - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm, ...</i> - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. <p><u>Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)</u></p> <p>a. Mục tiêu: Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập: <i>Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.</i> <div data-bbox="188 1675 813 1870" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>2. Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh?</p> <p>Chim gáy áo đàn về mùa gặt. Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trăm ấm, ngơ óc nhìn xa. Chẳng chim gáy nào giọng eo càng trong, càng dài thì quanh ổ càng được đeo nhiều vàng uấm đẹp.</p> <p style="text-align: right;"><small>Theo TÔ HOÀI</small></p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS trả lời: <i>Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.</i> - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa lỗi. - HS lắng nghe. - HS làm bài.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời đại diện HS trình bày kết quả.- GV giải thích thêm cho HS: <i>Đây là một đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.</i>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. <p>4/ Vận dụng</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời: <i>kéo, trằm ngâm, ngo ngác, nghe, cổ, cườm.</i>- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS chia sẻ .
---	--

Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

PPCT: 299,300

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHÚ BỘ ĐỘI HẢI QUÂN. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được những điều đã biết về các chú bộ đội hải quân. Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kỹ năng nói, viết lời cảm ơn
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1: Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.- Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được. <p>- Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.- Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.- Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.	<ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ:<ul style="list-style-type: none">+ Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển.+ Các chú bộ đội hải quân đang canh gác.- HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn- HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.- HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT.- HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi.- HS chia sẻ bài trước lớp.

<p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>3.Thực hành: Đọc mở rộng.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2.</p> <p>- GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...</p> <p>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</p> <p>- Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.</p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung đã học.</p> <p>- HS nêu</p>
---	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 150

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: $893 - 356$ HS2: $475 - 237$</p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Trong bức tranh, Việt vô ý xóa mất kết quả của các phép tính. Hãy giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính trên bảng.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p>	<p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính.</p> <p>- GV mời 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 3: Kết quả của mỗi phép tính tương ứng với một chữ cái như sau:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cần tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p><i>Bài 4: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi đội chơi thắng cuộc.</p> <p><i>Bài 5: Biết độ cao của một số núi ở Việt Nam như sau:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết?</p> <p>- GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu a.</p> <p>- Câu b và câu c, GV tổ chức cho HS trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- HS trình bày cách tính. HS khác nhận xét.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính trên phiếu bài tập.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trình bày đáp án ô chữ: TRUNG THỰC.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím.</p> <p>- HS tham gia trò chơi. Nói cây nấm với bạn nhím để có phép tính phù hợp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS trình bày kết quả câu a) <i>Núi Bà Đen cao nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.</i></p> <p>- 2 HS lên bảng thực hiện câu b và c. Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài giải:</p>
--	--

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương HS 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính 538+157 - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. 	<p>b) <i>Núi Bà Đen cao hơn núi Cẩm số mét là:</i> $986 - 705 = 281 (m)$ Đáp số: 281 m</p> <p>c) <i>Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà số mét là:</i> $696 - 107 = 589 (m)$ Đáp số: 589 m</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở, soát lỗi - HS chia sẻ.
---	---

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																				
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $984 - 467$ HS2: $586 - 348$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>854 – 371 540 – 60 353 – 173 239 - 93</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi Hs lên bảng làm bài . - Gv gọi Hs nhận xét <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con. <p style="text-align: center;">-HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài 1:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">854</td> <td style="padding: 0 10px;">540</td> <td style="padding: 0 10px;">353</td> <td style="padding: 0 10px;">239</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">371</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">60</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"></td> <td style="padding: 0 10px;">483</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">173</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"></td> <td style="padding: 0 10px;">480</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">93</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"></td> <td style="padding: 0 10px;">180</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">146</td> </tr> </table>	854	540	353	239	-	371	-	60		483	-	173		480	-	93		180	-	146
854	540	353	239																		
-	371	-	60																		
	483	-	173																		
	480	-	93																		
	180	-	146																		

→ Gv chốt cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

Bài 2. Số:

Số bị trừ	957	380	1000	687
Số trừ	418	90	500	295
Hiệu				

- GV cho học sinh lên thực hiện cách tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ và nêu cách làm và làm bài

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ Gv chốt cách tìm hiệu .

Bài 3. Một xưởng sản xuất rô-bốt, năm đầu có 735 rô-bốt bị lỗi. Năm thứ hai, nhờ cải tiến kĩ thuật, số rô-bốt bị lỗi giảm đi 291 rô-bốt. Hỏi năm thứ hai có bao nhiêu rô-bốt bị lỗi?

Gv Gọi Hs đọc bài toán.

-Gv hướng dẫn Hs phân tích bài toán

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn biết đoàn xe của Nanh trắng còn lại bao nhiêu con cá khô ta làm phép tính gì?

- Yêu cầu 1 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả:

4.Vận dụng :

- YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $649+248$

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- Nhận xét giờ học.

Bài 2:

Số bị trừ	957	380	1000	687
Số trừ	418	90	500	295
Hiệu	539	290	500	392

- 2 HS lên bảng làm bài hoặc làm phiếu nhóm

Lớp làm vở, đổi vở soát , nhận xét nêu cách làm

Bài 3:

-Hs đọc bài toán

+Hs trả .Năm đầu có 735 rô-bốt bị lỗi. Năm thứ hai, nhờ cải tiến kĩ thuật, số rô-bốt bị lỗi giảm đi 291 rô-bốt

+Năm thứ hai có bao nhiêu rô-bốt bị lỗi?

_ .. Phép trừ.

Bài giải

Năm thứ hai có số rô-bốt bị lỗi là:

$$735 - 291 = 444 \text{ (rô-bốt)}$$

Đáp số: 444 rô-bốt

- HS chia sẻ.

<p>em) lần lượt ghi tên từng dụng cụ lao động vào nhóm phù hợp. Sau 2 phút, đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.</p>			
Tưới cây	Nhổ cỏ	Trồng cây, hoa	Lau bàn, ghế
Bình xịt, bình tưới	Dầm, đồ cào	Xẻng, dầm, Xô, găng tay, bình tưới	Khăn, găng tay, xô...

<p>- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 nêu cách sử dụng 1 số dụng cụ lao động. <i>Ví dụ: xô dùng để đựng nước, bình tưới dùng để tưới cây, chổi dùng để quét nhà, quét sân,..</i></p> <p>- Gọi 1-2 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>Nhiệm vụ 1: Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết.</p> <p>- GV cho HS 1 phút để quan sát các dụng cụ (có thể vật thật, mô hình hoặc tranh vẽ).</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để trao đổi về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.</p> <p>- GV gọi một số nhóm lên báo cáo trước lớp.</p> <p>- GV kết luận về việc sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.</p> <p>Nhiệm vụ 2: Chỉ ra việc sử dụng không an toàn một số dụng cụ lao động trong tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK trang 78.</p> <p>- GV yêu cầu từng HS quan sát kĩ hai bức tranh trong SGK và chỉ ra việc sử dụng không an toàn dụng cụ lao động trong hai tranh đó.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để nêu lên những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động theo hai bức tranh.</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ với bạn. Các thành viên trong nhóm góp ý cho nhau.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ 2.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p>
--	---

<p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 30 <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? <p>Hoạt động 3: Phương hướng kế hoạch tuần 31</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Đề ra phương hướng tuần 30 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 30 - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. - HS lắng nghe. - HS lần lượt nêu.
<p>Hoạt động 4 : Tham gia hoạt động “Đôi giấy lấy cây”</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS biết tiết kiệm khi sử dụng giấy và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định. - GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị tập kết vào khu vực quy định. - GV hướng dẫn HS đến khu vực để cây và nhận một cây về chăm sóc. - Giáo dục HS về ý thức tiết kiệm khi sử 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - BCS lớp phụ trách sắp xếp các góc thu giấy vụn của các bạn. - HS lắng nghe và ghi nhớ.

<p>dụng giấy và biết và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích (đổi cây, đổi quà,...)</p>	
<p>* Hoạt động 5 : Phương hướng kế hoạch tuần 31 * Mục tiêu: Đề ra phương hướng tuần 31 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh. * Cách tiến hành: - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 31 - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. 4. Vận dụng : - Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện..... - Chuẩn bị cho bài tiếp theo.</p>	<p>- HS nghe. - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và thực hiện.</p>

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical line through it, and a long horizontal line extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

ỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31

TỪ NGÀY 15/4/2024 ĐẾN NGÀY 19/4/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	15/4	1	91	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		301	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam . (tiết 1)	
3		302	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam . (tiết 2)	
4		151	Toán	Luyện tập chung.	
5		31	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt. (Tiết 1)	
6		61	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
7		31	Rèn chữ	Bóp nát quả cam .	
BA 16/4	1	152	Toán	Luyện tập.	
	2	62	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	3	61	GDTC	Động tác Lườn	
	4	303	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa q (kiểu 2)	
	5	304	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện:Bóp nát quả cam .	
	6	61	TNXH	Các mùa trong năm (t1)	
	7	31	Năng khiếu		
TU	1	153	Toán	Thu thập. phân loại,kiểm đếm số liệu.	
	2	305	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rế đa tròn.(tiết 1)	
	3	306	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rế đa tròn.(tiết 2)	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

17/4	4	62	TNXH	Các mùa trong năm (t2)	
	5	31	Đạo đức	Tìm hiểu quy định nơi công cộng . (Tiết 2)	
	6	61	Ôn TV	Bóp nát quả cam .	
	7	62	Ôn TV	Chiếc rế đa tròn.	
NĂM 18/4	1	307	Tiếng Việt	Nghe – viết: Chiếc rế đa tròn	Dạy bù ngày 17/4
	2	31	Âm nhạc	Hát: Chú ếch con.. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ"	Dạy bù ngày 19/4
	3	308	Tiếng Việt	MRVT về Bác Hồ và nhân dân.	Dạy bù ngày 17/4
	4	154	Toán	Biểu đồ tranh.	Dạy bù ngày 17/4
	5	61	Ôn Toán	Thu thập. phân loại,kiểm đếm số liệu.	Dạy bù ngày 15/4
	6	62	Ôn Toán	Luyện tập chung	Dạy bù ngày 16/4
	7	3	Ôn TV	Ôn tập	Dạy bù ngày 19/4
	8	22	KNS	Để có 1 cơ thể khỏe mạnh. (Tiết 1)	Dạy bù ngày 11/4
	1	309	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể một sự việc.	
	2	310	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

SÁU 19/4	3	155	Toán	Luyện tập.	
	4	62	GDTC	Động tác Lườn	
	5	18	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	92	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	93	HĐTN	SHL: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan .	

Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

PPCT: 301,302

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết)

ĐỌC: BÓP NÁT QUẢ CAM.(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản; hiểu được nội dung câu chuyện và chí anh hùng của Trần Quốc Toản

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm biết

yêu quê hương đất nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ 1,2</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <p>- GV đọc mẫu : đọc đúng lời người kể và lời nhân vật</p> <p>- HDHS chia đoạn: 4 đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến xuống bên.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến chịu tội.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến quả cam.</p> <p>+ Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</p> <p>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ</p>	<p>Thư gửi bố ngoài đảo</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: thuyền rồng, Quốc Toản, thanh gươm.</p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc.</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. + Trần Quốc Toản xin gặp vua để làm gì ? + Tìm chi tiết cho thấy Trần Quốc Toản rất nóng lòng gặp vua ? + Vua khen Trần Quốc Toản thế nào ? + Vì sao được vua khen mà Trần Quốc Toản vẫn âm ức ? + Việc Trần Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì ? - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.102 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xếp các từ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và chỉ vật . đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58. - Tuyên dương, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: +C1: TQT gặp vua để xin đánh . +... đợi mãi không gặp được vua câu liều chết xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bến . + ... còn trẻ mà đã biết lo việc nước . + vì nghĩ vua coi mình như trẻ con , không cho dự việc nước. +thể hiện TQT là người rất yêu nước, căm thù giặc. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS chia sẻ kết quả trước lớp: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;"><i>Từ ngữ chỉ người</i></td> <td style="padding: 2px;"><i>Từ ngữ chỉ vật</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><i>Trần Quốc Toản,</i></td> <td style="padding: 2px;"><i>Thuyền rồng, quả</i></td> </tr> </table>	<i>Từ ngữ chỉ người</i>	<i>Từ ngữ chỉ vật</i>	<i>Trần Quốc Toản,</i>	<i>Thuyền rồng, quả</i>
<i>Từ ngữ chỉ người</i>	<i>Từ ngữ chỉ vật</i>				
<i>Trần Quốc Toản,</i>	<i>Thuyền rồng, quả</i>				

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>Bài 2: Kết hợp ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để tạo câu nêu hoạt động .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93. - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>5. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;"><i>vua, lính, sứ thần.</i></td> <td style="padding: 2px;"><i>cam, thanh gươm.</i></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm đôi để tạo câu nêu hoạt động . - 4-5 nhóm đọc trước lớp. <p>-.... Mai An Tiêm .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . 	<i>vua, lính, sứ thần.</i>	<i>cam, thanh gươm.</i>
<i>vua, lính, sứ thần.</i>	<i>cam, thanh gươm.</i>		

TOÁN

PPCT: 151

BÀI 63. LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $984 - 467$ HS2: $586 - 348$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính. <p>Lưu ý HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS làm bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS trình bày bảng, nhận xét.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>vở, 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Quan sát hình</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xác định các hình khối theo các màu sắc, từ đó xác định số trên mỗi hình khối, sau đó thực hiện yêu cầu của đề bài trên bảng con.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</i></p> <p>- Gọi HS đọc bài toán.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để biết được cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, xác định hình dạng các miếng bìa. Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trên mỗi miếng bìa, sau đó so sánh kết quả để tìm ra đáp án cho các câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p>	<p>- Cả lớp đôi vở, soát lỗi bài</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>$267+731$</td> <td>$328+56$</td> <td>$698-47$</td> <td>$721-350$</td> </tr> <tr> <td>267</td> <td>328</td> <td>698</td> <td>721</td> </tr> <tr> <td>$\underline{+731}$</td> <td>$\underline{+ 56}$</td> <td>$\underline{- 47}$</td> <td>$\underline{- 350}$</td> </tr> <tr> <td>998</td> <td>384</td> <td>651</td> <td>371</td> </tr> </table> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>- HS nêu tên các hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả:</p> <p>a) $523 + 365 = 888$</p> <p>b) $572 - 416 = 156$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>+ Bài toán cho biết: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo.</p> <p>+ Bài toán hỏi: Cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</p> <p>+ Phép tính cộng.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ki-lô-gam cả hai buổi cửa hàng đó bán được là :</p> <p>$250 + 175 = 425$ (kg)</p> <p>Đáp số : 425 kg</p> <p>- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ đáp án:</p> <p>a) Bạn Mai cầm tấm bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất.</p> <p>b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình tứ giác.</p> <p>- HS trả lời</p>	$267+731$	$328+56$	$698-47$	$721-350$	267	328	698	721	$\underline{+731}$	$\underline{+ 56}$	$\underline{- 47}$	$\underline{- 350}$	998	384	651	371
$267+731$	$328+56$	$698-47$	$721-350$														
267	328	698	721														
$\underline{+731}$	$\underline{+ 56}$	$\underline{- 47}$	$\underline{- 350}$														
998	384	651	371														

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính 538+157 - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
---	---

MĨ THUẬT

PPCT: 31

Bài 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT. (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật. Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên: Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

2. Đối với học sinh: SG; Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu hình Rô-Bốt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo Rô-Bốt. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật

<p>tạo Rô- Bốt.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh Rô-Bốt trong SGK, (Trang 66), thảo luận và chia sẻ về: + Vật liệu tạo hình Rô-Bốt. + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt. + Cách tạo hình Rô-Bốt. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rô-Bốt có những bộ phận nào? - Nhữn bộ phận đó có hình gì? - Hình nào được lặp lại nhiều lần? <p><i>* Lưu ý: Có thể cho HS xem hình ảnh, hay Video về Rô-Bốt. để HS nhận biết thêm về tạo hình của Rô-Bốt.</i></p> <p><i>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rô-Bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau. <p>* Cách tìm hiểu hình Rô-Bốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, và cho biết: - Vật liệu tạo hình Rô-Bốt. - Các hình cơ bản được sử dụng. <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tìm hiểu hình Rô-Bốt ở hoạt động 1.</i></p>	<p>liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát trong SGK, (Trang 66), để hình dung. <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS chú ý:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình Rô-Bốt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu:	

<p>- Tạo hình Rô-Bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt từ hình cơ bản.</p> <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Có những bước nào để tạo hình Rô-Bốt?</p> <p>- Hình Rô-Bốt được tạo ra từ những cơ bản nào?</p> <p>- Các hình đó tương ứng với các bộ phận nào?</p> <p>- Hình nào được lặp lại? Tỷ lệ của các hình ở các bộ phận Rô-Bốt như thế nào?</p> <p>- Trang trí thêm chi tiết nào để Rô-Bốt sinh động hơn?</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt?</p> <p>* Cách tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>+ GV cho HS quan sát hình để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt:</p> <p>+ Bước 1: Cắt giấy, bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của Rô-Bốt.</p> <p>+ Bước 2: Lắp ghép, và dán các bộ phận tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>+ Bước 3: Trang trí để Rô-Bốt thêm sinh động.</p> <p>* Ghi nhớ: Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước trong SGK, (Trang 67) để hình dung.</p> <p>- HS ghi nhớ:</p>
---	---

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>được cách tạo hình Rô-Bốt ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p>
---	---

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2014

TOÁN

PPCT: 152

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu nội dung bài, xúc xắc
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $874 - 568$ HS2: $982 - 345$ - GV sửa bài và nhận xét. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS kiểm tra tất cả các phép tính để tìm ra có 2 phép tính sai và sửa lại cho đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân trên bảng con. GV nhắc HS thứ tự thực hiện các phép tính (tính từ trái sang phải), HS có thể thực hiện đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Có hai đội công nhân sửa đường. Đội Một sửa được 850 m đường. Đội Hai sửa được ít hơn đội Một 70 m đường. Hỏi đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài toán. + Bài toán cho biết gì? 	<p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- 1-2 thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu, viết lại phép tính sai ra bảng con</p> <p>- HS trình bày (Phép tính B, D sai)</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>- HS trình bày kết quả: $800 - 200 + 135 = 735$ $1000 - 500 + 126 = 626$</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- <i>Có hai đội công nhân sửa đường. Đội Một sửa được 850 m đường. Đội Hai sửa được ít hơn đội Một 70 m đường.</i></p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để biết được đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường thì ta phải thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>- GV thao tác mẫu.</p> <p>- GV phát cho các nhóm 1 con xúc xắc; tổ chức cho HS chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng cuộc</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>-Hỏi đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường?</p> <p>+ Phép tính trừ.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số mét đội Hai sửa được là :</p> <p style="text-align: center;">$850 - 70 = 780$ (m)</p> <p>Đáp số : 780 m</p> <p>- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS kiểm tra lại đáp án trên bàn cờ ca-rô, nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 303

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết)

VIẾT : CHỮ HOA Q. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

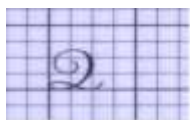
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động :</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Q và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p>	<p>- HS lấy vở TV2/T1.</p>

*** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q và hướng dẫn HS: _____



+ Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa.

- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Nét 1 : Đặt bút dưới dòng kẻ ngang 3 một chút viết nét cong trên . Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải. -Nét 3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét lượn ngang từ trái sang phải, cắt thân nét cong phải, tạo thành một vòng xoắn ở chân chữ.

- GV cho HS tập viết chữ hoa N trên bảng con

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

- HS quan sát chữ viết mẫu:

+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Q

Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .

-Chữ Q hoa kiểu 2 gồm có một nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản-nét cong trên, cong phải và lượn ngang.

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa Q trên bảng con.

- HS đọc câu ứng dụng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa T đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>5. Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ â (Trần), dấu sắc đặt trên chữ ô (Quốc),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng tuổi .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 304

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết)

NÓI VÀ NGHE : KỂ CHUYỆN : BÓP NÁT QUẢ CAM.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1. - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của BT2 - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4 - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng: Viết 1-2 câu về người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Trần Quốc Toản . - Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.55. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực của Trần Quốc Toản và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Trần Quốc Toản . - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp. - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh. - 2-3 nhóm HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu . - Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét - 2 HS đọc yêu cầu bài - HS thực hiện theo nhóm đôi. - HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS chia sẻ. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào) - HS lắng nghe.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 61

BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta. Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>Lồng ghép GDĐP bài : Lễ hội ở Bình Dương .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp. <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 4: Lễ hội ở Bình Dương)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nói những điều thú vị ở quê hương Bình Dương của em? <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao? - Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi: + Hình nào thể hiện mùa mưa? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. <p>-Mùa xuân: Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu vào rằm tháng giêng, Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng giêng.</p> <p>- Mùa thu: Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng 7 âm lịch.</p> <p>- Mùa hè: Lễ hội Lái thiêu mùa trái chín vào mùng 5 tháng 5 âm lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm 4. - HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TOÁN

PPCT: 153 BÀI 64. THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê .
- Qua hoạt động quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà HS đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát xung quanh lớp học và đếm một số loại đồ vật trong phòng học của mình. - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần khám phá, đếm số lượng mỗi loại đồ vật được yêu cầu và đối chiếu với kết quả mà Rô-bốt đã đếm và ghi lại. - Cho HS nhận xét về số lượng giá vẽ so với số lượng ghế + Nếu mỗi bạn HS cần một ghế và một giá vẽ để học vẽ thì có thể nhiều nhất bao nhiêu bạn HS cùng học trong phòng học này? - GV dẫn dắt HS vào nội dung: Hôm nay, cả lớp cùng học cách thu thập, phân loại và đếm các loại đồ vật, con vật,... trong tranh và ở thế giới xung quanh chúng ta. <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các viên sỏi theo dạng hình khối và ghi lại kết quả kiểm đếm. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các con gà theo loại gà trống, gà mái và gà con. - GV tổ chức cho HS trả lời câu b và câu c 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện, chia sẻ - HS thực hiện theo các yêu cầu - HS nhận xét: số lượng giá vẽ bằng với số lượng ghế + Nhiều nhất 8 bạn HS - HS lắng nghe - 1 HS đọc. - HS quan sát, đếm số lượng của các viên sỏi theo dạng khối lập phương, khối trụ, khối cầu. - HS chia sẻ kết quả. - HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời - HS thực hiện yêu cầu, phân loại và ghi lại kết quả kiểm đếm (2a) - HS thực hiện bằng cách ghi phương

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu đặc điểm để nhận diện, phân biệt gà trống, gà mái, gà con. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại hạc giấy theo màu sắc và ghi lại kết quả kiểm đếm, sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> án lựa chọn ra bảng con. - HS nêu. - HS đọc - HS thực hiện các yêu cầu - HS trình bày kết quả. a. Mai gấp được 7 hạc giấy màu đỏ, 8 hạc giấy màu vàng, 5 hạc giấy màu xanh. b. Hạc giấy màu vàng nhiều nhất, hạc giấy màu xanh ít nhất - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 305,306

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHÉC RỄ ĐA TRÒN.(6 tiết)

ĐỌC: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Bóp nát quả cam. - Nói về điều thú vị khi em học được từ bài học? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời.

<p>- Cho HS nghe nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng của nhạc sĩ Phong Nhã? YC HS quan sát tranh TLCH Các bạn nhỏ đang làm gì? Em đoán xem các bạn đang ở đâu? Có điều gì đặc biệt trong bức tranh? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <p>- GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nguồn nghèo, cuốn, cuộn, chiếc rế, ...</i> - GVHD HS đọc những câu dài (Vd: Một sớm hôm ấy, như thường lệ, Bác Hồ đi dạo trong vườn...) - Luyện đọc đoạn theo nhóm 3: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS hát theo</p> <p>3-4 HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>nguồn nghèo, cuốn, cuộn, chiếc rế, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</p> <p>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV. + Thấy chiếc rế đã tròn trên mặt đất, Bác đã</p>	<p>- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: -.... cuốn chiếc rế lại rồi đem trồng cho</p>

<p>bảo chú cần vụ làm gì ?</p> <p>+ Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rế đa như thế nào ?</p> <p>+ Vì sao Bác cho trồng chiếc rế đa như vậy ?</p> <p>+ Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào ?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu..</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Chọn từ (cuốn, vùi, xới, trồng) phù hợp với mỗi chỗ trống .</i></p> <p>a. Chú... rế này lại rồi...cho nó mọc tiếp nhé!</p> <p>b. Chú cần vụ... đất,... chiếc rế xuống .</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.106</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xếp các từ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và chỉ vật . đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Tìm trong bài câu có dùng dấu chấm than. Câu đó dùng để làm gì ?</i></p> <p>a. Nêu yêu cầu, đề nghị.</p> <p>b. Thể hiện cảm xúc.</p> <p>c. Kể sự việc, hoạt động .</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.106 .</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p>	<p>nó mọc tiếp.</p> <p>-... thành một vòng tròn, buộc nó tựa vào hai cái cọc, rồi vùi hai đầu rế xuống đất.</p> <p>- để nó mọc thành cây đa có vòng lá tròn, các em thiếu nhi có thể chui qua chui lại vòng lá ấy khi vào thăm vườn Bác.</p> <p>-.... Bác rất yêu thương các cháu thiếu niên, nhi đồng .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p>a.Chú cuốn rế này lại rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!</p> <p>b.Chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rế xuống .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động cá nhân .</p> <p>- 4-5 nhóm đọc trước lớp.</p> <p>HS chọn ý b.Thể hiện cảm xúc.</p> <p>-.... Chiếc rế đa tròn. .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	---

- GV nhận xét giờ học.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 62 BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được nơi mình đang sống có mùa nào đang diễn ra.
- Lựa chọn được trang phục phù hợp để giữ cơ thể khỏe mạnh.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Trời nắng trời mưa</i>. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Luyện tập.</p> <p>*Hoạt động 1: Trang phục cho từng mùa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.106, thảo luận nhóm bốn: + Mỗi hình ứng với mùa nào? + Bạn mặc trang phục gì? + Lợi ích của việc mặc đúng trang phục theo mùa? <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Cách lựa chọn trang phục phù hợp với từng mùa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.107, thảo luận nhóm đôi: + Cảnh vật trong hình thể hiện mùa nào? + Hình nào thể hiện mùa khô? + Các bạn nhỏ mặc trang phục đã phù hợp chưa? Vì sao? + Điều gì có thể xảy ra nếu bạn nhỏ không mặc trang phục phù hợp với thời tiết? <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - Gọi HS đọc tình huống. - Em sẽ mặc trang phục và mang theo đồ dùng gì để đi học vào mùa đông? - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC quan sát tranh sgk/tr.107: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS nêu. - HS đọc nối tiếp. - HS quan sát, trả lời.

<ul style="list-style-type: none"> + Hình vẽ ai? + Họ đang làm gì? + Hoa nói gì với bố? + Bố nói gì với Hoa? Vì sao? - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 31 BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể. Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64-65, nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS quan sát tranh. - 6 HS chia sẻ. + Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự. + Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định,không chen lấn xô đẩy. + Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định. + Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào ,không chen lấn xô đẩy. +Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- YC HS tìm thêm các từ ngữ chỉ người có xung quanh, các từ ngữ chỉ vật của các sự vật đó.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2HS đọc</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Từ ngữ chỉ người</th> <th>Từ ngữ chỉ vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trần Quốc Toản Vua Lính sứ thần</td> <td>Thuyền rồng Quả cam thanh gươm</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>-Củng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ người, chỉ vật . Lắng nghe.</p>	Từ ngữ chỉ người	Từ ngữ chỉ vật	Trần Quốc Toản Vua Lính sứ thần	Thuyền rồng Quả cam thanh gươm
Từ ngữ chỉ người	Từ ngữ chỉ vật				
Trần Quốc Toản Vua Lính sứ thần	Thuyền rồng Quả cam thanh gươm				

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 24 : CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nội dung bài Chiếc rễ đa tròn và hiểu: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng. Phát triển được vốn từ về Bác Hồ và nhân dân, viết được một đoạn văn kể lại việc Bác Hồ đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng đặt câu.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi “ Hái hoa”</p> <p>+Luật chơi: Cho các chơi trong lớp. Lần lượt từng em từng em lên hái hoa. Em nào hái được hoa thì đọc to yêu cầu cho cả lớp nghe. Sau đó suy nghĩ trong 30 giây rồi trình bày câu trả lời trước lớp. Em nào trả lời đúng thì được vỗ tay khen. Nếu không trả lời sẽ Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>+Quản trò: giáo viên chủ nhiệm</p>	<p>Hs lắng nghe tên trò chơi</p> <p>Hs nghe luật chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv cho hs chơi nháp Gv: nháp đầu, nháp đầu. Xé nháp. Xẹt Yc học chơi thật (tiên hành tương tự)</p> <p>Bài 1: Trong bài đọc, thấy chiếc rế đã nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ làm gì?</p> <p>A. Bác bảo chú cần vụ cuộn chiếc rế lại và đặt dưới gốc cây.</p> <p>B. Bác bảo chú cần vụ vùi thẳng chiếc rế xuống đất cho nó mọc tiếp.</p> <p>C. Bác bảo chú cần vụ cuộn chiếc rế lại rồi trồng cho nó mọc tiếp.</p> <p>Bài 2: Điền từ (<i>cuộn, vùi, xới, trồng</i>) phù hợp vào mỗi chỗ trống. + Chú chiếc rế này lại rồi cho nó mọc tiếp nhé + Chú cần vụđất, chiếc rế xuống</p> <p>Bài 3: Câu có dấu chấm than trong bài đọc được dùng để làm gì ?</p> <p>A. Nêu yêu cầu, đề nghị.</p> <p>B. Thể hiện cảm xúc.</p> <p>C. Kể sự việc, hoạt động</p> <p>Bài 4: Viết tên 2 nhân vật được nhắc đến trong chủ điểm <i>Con người Việt Nam</i></p> <p>Nhận xét, vỗ tay khen ↳ Qua trò chơi em cảm thấy như thế nào và em học được điều gì?</p>	<p>Hs chơi nháp Hs: nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt Hs chơi thật</p> <p>-HS chọn câu B: <i>Bác bảo chú cần vụ cuộn chiếc rế lại rồi trồng cho nó mọc tiếp</i></p> <p>+ Chú cuộn chiếc rế này lại rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé + Chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rế xuống</p> <p>- HS trả lời : <i>Nêu yêu cầu đề nghị thì dùng dấu chấm than</i></p> <p><i>2 nhân vật được nhắc đến trong chủ điểm Con người Việt Nam : Trần Quốc Toản, Mai An Tiêm</i></p> <p>Qua trò chơi em thấy thoải mái, hứng thú trong học tập .</p>

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

PPCT: 307

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHÉC RỄ ĐA TRÒN. (6 tiết)

NGHE- VIẾT : CHIẾC RỄ ĐA TRÒN .(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Khởi động :</p> <p>4. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động : Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Chiếc rễ lớn lên như thế nào ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</p> <p>.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-....<i>thành cây đa con có vòng lá tròn .</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rễ, lá tròn, tròn .</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>5. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Viết vào vở tên của 2 ban được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Mai An Tiêm; Chú bộ đội hải quân .</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt :</p> <p>c. Tìm từ ngữ có tiếng chứa iu hoặc ru. 1.cấp cứu; 2.địu em bé; 3.con cừu</p> <p>d. Chọn im hoặc iêm thay cho ô vuông Đàn chim , quả hồng xiêm, đứng nghiêm, màu tím.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 308

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHÉC RỄ ĐA TRÒN.(6 tiết)

TỪ NGỮ CHỈ TÌNH CẢM. CÂU GIỚI THIỆU. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm,yêu thương. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm,yêu thương.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động : Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi,thiếu nhi đối với Bác Hồ.</p> <p><i>Bài 1:Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Gv chiếu các từ yêu thương ,kính yêu,chăm lo,kính trọng,quan tâm lên bảng.HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm + Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi + Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ - YC HS làm bài vào VBT/ tr.56. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3.Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động : Viết câu giới thiệu.</p> <p><i>Bài 2:Chọn từ phù hợp để hoàn thành câu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Gọi HS giải nghĩa từ: anh dũng,cần cù ,thân thiện - GV HD đọc từng câu để chọn phương án đúng. - YC làm vào VBT tr.56. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. a) HDHS đặt tên cho bức tranh. <p>GV đưa ra các câu hỏi cho HS dễ trả lời:Tranh vẽ gì?Bác Hồ đang làm gì?Em đoán Bác đang ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> b)HDHS nói 1 câu về Bác Hồ - YC HS làm việc nhóm 4 - Nhận xét tổng kết, tuyên dương HS. <p>6. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS trả lời. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. -HS trả lời - HS đặt tên. - ĐD nhóm HS chia sẻ. - HS nêu cảm nhận của mình.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

ÂM NHẠC

PPCT: 31

HÁT: CHÚ ÉCH CON

- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT ÂM THANH TO - NHỎ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ (lời 1) bài hát *Chú ếch con*
- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Chú ếch con*
- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. Biết phân biệt âm thanh to - nhỏ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Tập một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*
- Thực hành các hoạt động trải nghiệm và khám phá

HS: - Thanh phách, trống nhỏ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HĐ Khởi động (3’) Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Tình bạn</i></p> <p>2. HĐ Khám phá- Luyện tập (30’) * <i>Hát: Chú ếch con</i> (khoảng 23 phút) - GV giới thiệu ngắn gọn về tên bài hát <i>Chú ếch con</i>, tác giả Phan Nhân và nội dung của bài hát.</p>  <p>- GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc hát cho HS nghe. - GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca - Đọc lời ca theo tiết tấu <i>Kìa chú là chú ếch con có đôi là đôi mắt tròn</i> <i>Chú ngồi học bài một mình bên hồ bom kề vườn xoan</i> <i>Bao nhiêu chú trê non cùng bao cô cá rô ron</i> <i>Tung tăng chiếc vây son nhịp theo tiếng ếch vang dồn</i></p> <p>- GV giải thích “hồ bom” nghĩa là hồ sâu được hình thành do quả bom rơi xuống (giống như ao cá); “vây son” nghĩa là vây cá màu đỏ; “mê li” nghĩa là rất hay. - GV cho HS khởi động giọng hát.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe, biểu lộ cảm xúc</p> <p>- HS đọc lời ca - HS đọc theo tiết tấu</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS khởi động giọng - HS tập hát theo hướng dẫn</p>

<p>- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích). GV sửa chỗ HS hát sai (nếu có).</p> <p>- GV cho HS hát lời 1, kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập trình bày lời 1 theo nhóm, tổ hoặc cá nhân.</p> <p>- GV giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.</p> <p>- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS</p> <p>* Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ (khoảng 7 phút)</p> <p>- GV dùng trống gõ âm thanh to hoặc nhỏ. Sau đó, mời nhóm từ 4 đến 5 HS di chuyển tự do, nếu HS nhận thấy âm thanh to thì giậm mạnh chân, nếu nhận thấy âm thanh nhỏ thì bước nhón chân, còn âm thanh vừa phải thì bước đều.</p> <p>- GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy những âm thanh nào vang to?</p> <p>- Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p>- GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy những âm thanh nào vang nhỏ?</p> <p>-Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p>3. HD Ứng dụng (2’)</p> <p>- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, đọc nhạc tốt, sáng tạo. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học, tập hát lời 2 bài hát và tìm một số động tác phụ họa cho bài <i>Chú ếch con</i>.</p>	<p>của GV.</p> <p>- HS tập hát</p> <p>- Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe quy ước của GV và thực hiện theo.</p> <p>- HS thể hiện tiếng còi ô tô: toe...toe...toe.</p> <p>- HS thể hiện tiếng đồng hồ (tích tắc, tích tắc) hoặc tiếng chim (chích chích).</p> <p>- HS nghe, ghi nhớ</p>
--	--

TOÁN

PPCT: 154

BÀI 65. BIỂU ĐỒ TRANH .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu đồ tranh .Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
- Qua hoạt động khám phá, giải quyết tình huống , HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.Qua sơ đồ, bảng biểu dạng biểu đồ tranh, thảo luận, diễn đạt, mô tả, đọc, nhận xét số liệu trên biểu đồ tranh, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung tranh và biểu đồ tranh
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống bài toán: Các ô tô có nhiều màu khác nhau, đặt ở vị trí (xuôi, ngược) khác nhau. Em hãy tìm cách đếm xem ô tô màu nào có nhiều nhất? - GV hướng dẫn: Có thể có các cách khác nhau, Mai đã sắp xếp các ô tô theo mỗi màu riêng biệt vào một cột, rồi đếm được ô tô có màu nhiều nhất. - GV giới thiệu: Hình vẽ như ở SGK được gọi là biểu đồ tranh. - GV cho HS mô tả biểu đồ tranh. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, thảo luận nhóm đôi để mô tả biểu đồ tranh. - Gọi đại diện nhóm mô tả biểu đồ tranh. <p>- Gọi HS trả lời các câu hỏi:</p> <p>a) Mỗi loại có bao nhiêu hình?</p> <p>b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Hình trong SGK gọi là gì? - GV yêu cầu HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu để HS nhận biết sự khác nhau của dạng biểu đồ tranh ở bài 1 và bài 2 (bài 1 biểu thị số hình theo cột dọc, bài 2 biểu thị số bông hoa theo cột ngang) <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện đếm rồi so sánh số ô tô hoặc mô tả trên hình vẽ - HS lắng nghe - HS mô tả biểu đồ tranh. HS đọc biểu đồ và nêu kết quả: <ul style="list-style-type: none"> a) Ô tô màu đỏ có nhiều nhất. b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh. - 1 HS đọc. - HS quan sát, thảo luận. - Đại diện nhóm mô tả, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ kết quả: <ul style="list-style-type: none"> a) Có 6 hình vuông, 8 hình tròn, 4 hình tam giác, 5 hình chữ nhật. b) Hình tròn có nhiều nhất. Hình tam giác có ít nhất. - HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời: Biểu đồ tranh - HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. <li style="padding-left: 20px;">- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau. 	
--	--

ÔN TOÁN

BÀI 64: THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách thu thập, phân loại, kiểm đếm được các số liệu có sẵn. Vận dụng trong một số tình huống đơn giản.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr.92 VBT T</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. 	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>+ Có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối HCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài a) 3 đèn lồng dạng khối hộp chữ nhật. 6 đèn lồng dạng khối trụ. 9 đèn lồng dạng khối cầu. b) Đ , S - HS nhận xét - Lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dẫn dò	

ÔN TOÁN
BÀI 65: BIỂU ĐỒ TRANH

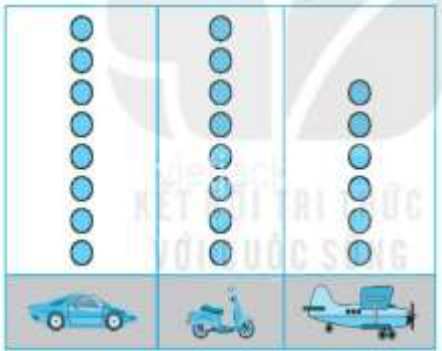

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác nhau như chấm tròn, bó que tính,... khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh. Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng hợp tác.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh - Ai khéo” GV lấy bài 1 tr.94 VBT T 1.Cho biểu đồ: SỐ ĐỒ CHƠI CỦA VIỆT  <p>+ GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau. + GV chuẩn bị 3 bảng có ghi tên các loại lá.</p>	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu bài Hs nghe luật chơi Hs tiến hành chơi - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút . Hs trình bày kết quả  <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Đồ chơi nào có ít nhất?</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng.</p> <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dặn dò</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">- HS nhận xét - Lắng nghe.</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

NGHE- VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu.
- Tài liệu, KHBD.

2. Đối với học sinh

- Bút, viết vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1/Khởi động</p> <p>1/Kết nối</p> <p>3/Luyện tập</p>	<p>Hát</p>

<p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu) (Bài tập 1)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân. - GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát. - GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu. - GV yêu cầu HS trả lời: <i>6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?</i> - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>xuất quân, trở tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn</i>. Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy). - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS trả lời: <i>6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.</i> - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa lỗi.
<p><u>Hoạt động 2: Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: <i>Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.</i> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó. - GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS quan sát tranh.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng.</p> <p>4/.Vận dụng</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<p>HS chia sẻ</p>
--	-------------------

Thứ sáu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

PPCT: 309,310

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN.(6 tiết)

TIẾT 309,310: KỂ LẠI VIỆC BÁC ĐÃ LÀM. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 câu kể về việc Bác đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn.Tìm đọc câu chuyện kể về Bác.
- Phát triển kĩ năng kể về việc đã làm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động : Luyện viết đoạn văn theo gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.57.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- GV nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện.- HS chia sẻ.

TOÁN

PPCT: 155

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác nhau như chấm tròn, bó que tính,khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: Có bao nhiêu con búp bê? Gấu bông và sóc bông? - Số búp bê như thế nào với số sóc bông? - Phải thêm mấy gấu bông để số búp bê và số gấu bông bằng nhau? - Số thú bông nhiều hơn số búp bê là bao nhiêu con? - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:Biểu đồ sau biểu thị số gà, số ngỗng, số vịt có trên sân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV giới thiệu điểm mới trong biểu đồ tranh là mỗi con vật (gà, ngỗng, vịt) được biểu thị là một chấm tròn. - GV yêu cầu HS đếm số chấm tròn ở mỗi cột, mô tả, nhận xét các chấm tròn trong biểu đồ. - HS làm việc nhóm đôi. Đại diện nhóm trả lời. + Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất? + Mỗi loại có bao nhiêu con? + Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con? + Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con? - HS trả lời. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 3:Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc . - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS đọc . - 1-2 HS trả lời. - HS nêu. - HS làm việc cá nhân. - HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi SHS. - Đại diện các nhóm trả lời.

<p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi? Mỗi bó que tính là bao nhiêu que tính rồi? - Yêu cầu HS quan sát làm việc cá nhân . - Mỗi hộp có bao nhiêu que tính? - Hộp nào có nhiều que tính nhất? Hộp nào có ít que tính nhất? - HS nhận xét- HS nhắc lại . - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc . - HS trả lời. - HS làm việc cá nhân. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS nhắc lại. - HS trả lời - HS lắng nghe.
--	--

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác nhau như chấm tròn, bó que tính,khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

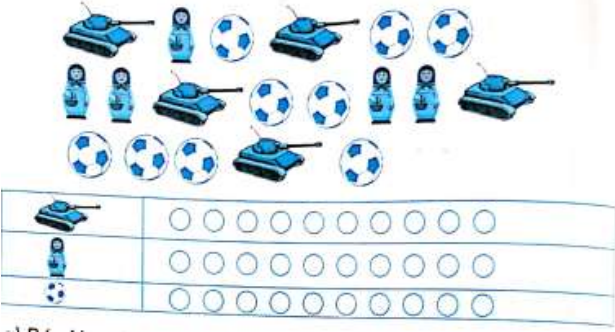
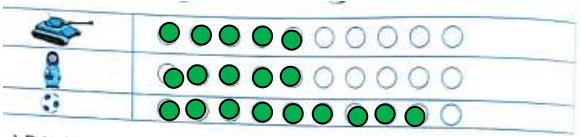
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động : 2. Kết nối : 3. Luyện tập:</p>	
<p>* Bài 1: Buổi sáng bác Nam thu hoạch được 463 bắp ngô. Buổi chiều bác thu hoạch được 374 bắp ngô.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</p>	<p>- HS đọc bài</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- Bài Toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p> <p>GV cho Học sinh làm vở</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p>Bài 2 : Hôm sau, bác Nam ra chợ bán 219 bắp ngô. Hỏi bác Nam còn lại bao nhiêu bắp ngô.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Bài Toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p>➔ <i>GV chốt cách giải bài toán có lời văn.</i></p>	<p>Buổi sáng bác Nam thu hoạch được 463 bắp ngô.</p> <p>Cả ngày bác thu hoạch được bao nhiêu bắp ngô ?</p> <p>- HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cả ngày bác Nam thu hoạch được số bắp ngô là:</p> $463 + 374 = 817 \text{ (bắp)}$ <p>Đáp số: 817 bắp ngô.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát, ghi vở</p> <p>Hôm sau, bác Nam ra chợ bán 219 bắp ngô.</p> <p>Hỏi bác Nam còn lại bao nhiêu bắp ngô.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Bác còn lại số bắp ngô là:</p> $817 - 219 = 588 \text{ (bắp)}$ <p>Đáp số: 588 bắp ngô.</p>
<p>* Bài 3: Nhìn tranh em đếm số xe tăng, số quả bóng và quả bóng. Sau đó em tô màu số ô tròn theo xe tăng, búp bê và quả bóng để làm môy biểu đồ .</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</p>	<p>Hs đọc đề nêu cách làm</p>

 <p>- GV hd HS làm bài tập:</p> <p>+ Có mấy đồ vật ?</p> <p>+ Có mấy chiếc xe tăng ?</p> <p>+ Có mấy con búp bê ?</p> <p>+ Có mấy quả bóng ?</p> <p>* Mỗi chấm tròn trong biểu đồ tương ứng 1 vật có trong hình. Hãy tô màu số chấm tròn trong hàng tương ứng số vật đếm được.</p> <p>- GV quan sát và giúp đỡ, sửa chữa (nếu có).</p> <p>-GV cho học sinh thực hiện tìm hiểu cách tìm kết quả và cách trình bày bài làm và làm bài vào vở, phiếu nhóm</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p> <p>→ Gv chốt cách biểu thị số liệu kiểm đếm bằng hình ảnh hoặc tranh vẽ theo cột hoặc hàng theo yêu cầu của việc kiểm đếm</p>	<p>+ Có 3 đồ vật: xe tăng, búp bê, quả bóng.</p> <p>+ 5 chiếc xe tăng.</p> <p>+ 5 con búp bê.</p> <p>+ 9 quả bóng.</p>  <p>-HS làm việc cá nhân, tô màu vào BT.</p> <p>- HS quan sát , nêu miệng và lớp làm vở, đổi vở soát , nhận xét nêu cách làm</p>
<p>4. HĐ Vận dụng</p> <p>- Cùng cố lấy ví dụ về thu thập ,phân loại,kiểm đếm số liệu và biểu đồ tranh.</p> <p>- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tuần 32 tiết 1</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời, nhận xét</p> <p>- HS nghe</p>

PPCT: 92

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống,

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK Hoạt động trải nghiệm. Giấy A3

2. Học sinh: SGK Hoạt động trải nghiệm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường</p> <p>* Mục tiêu: Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường:</p> <p>+ Kẻ bảng phân công.</p> <p>+ Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.</p> <p>+ Điền tên các bạn theo danh sách phân công.</p> <p>- GV hướng dẫn HS treo bảng phân công.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hoạt động.</p> <p>- GV nhận xét và chốt.</p> <p>- GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.</p> <p>Hoạt động 2 : Đánh giá - Phát triển</p> <p>- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Em đã làm gì để tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống?</p> <p>+ Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan mái trường?</p>	<p>- HS hát và vận động theo nhạc</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS nêu ý nghĩa.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường.
 - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.
 - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.
 - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.
 - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.
- 4. Vận dụng :**
- GV nhận xét, đánh giá chung.
 - dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

Họ và tên: Lớp:..... Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp quê em		
2	Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống		
3	Tham gia được các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em sống		
4	Thực hiện được một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh		
5	Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn		

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

PPCT: 93

SINH HOẠT LỚP .

THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ CẢNH QUAN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Sử dụng một số dụng cụ tạo động một cách an toàn.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học: găng tay, khẩu trang, dụng cụ làm vệ sinh, ...
- HS: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây <p>3. Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 31</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến. <p>Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? <p>Hoạt động 3: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: Giúp HS tham gia hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan. * Cách tiến hành: - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. - HS thực hiện yêu cầu.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a horizontal line extending to the right and a vertical line extending downwards from the center of the 'V'.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32
TỪ NGÀY 22 /4 /2024 ĐẾN NGÀY 26/4/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	22/4	1	94	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		311	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước chúng mình (tiết 1)	
3		312	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước chúng mình (tiết 2)	
4		156	Toán	Chắc chắn, có thể, không thể.	
5		32	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt. (Tiết 2)	
6		63	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
7		31	Rèn chữ	Đất nước chúng mình.	
BA 23/4	1	157	Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	
	2	64	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
	3	63	GDTC	Động tác Toàn thân	
	4	313	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa v (kiểu 2)	
	5	314	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Thánh Gióng	
	6	63	TNXH	Một số thiên tai thường gặp. (Tiết 1)	
	7	32	Năng khiếu		
TU	1	158	Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 1000 .	
	2	315	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước (Tiết 1)	
	3	316	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước (Tiết 2)	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

24/4	4	64	TNXH	Một số thiên tai thường gặp. (Tiết 2)	
	5	32	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng. (Tiết 1)	
	6	63	Ôn TV	. Đất nước chúng mình.	
	7	64	Ôn TV	Trên các miền đất nước.	
NĂM 25/4	1	317	Tiếng Việt	Nghe – viết: Trên các miền đất nước .	
	2	32	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Chú ếch con .	
	3	318	Tiếng Việt	MRVT về sản phẩm truyền thống của đất nước; Câu giới thiệu .	
	4	159	Toán	Luyện tập.	
	5	63	Ôn Toán	Chắc chắn, có thể, không thể .	
	6	64	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu .	
	7	4	Ôn TV	Ôn tập.	
	8	23	KNS	Để có 1 cơ thể khỏe mạnh. (Tiết 2)	
SÁU 26/4	1	319	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ	
	2	320	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	160	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.	
	4	64	GDTC	Động tác Bật nhảy	
	5	19	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	95	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	96	HĐTN	SHL: Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân .	

Thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024
PPCT: 311,312
TIẾNG VIỆT
BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH.(4 tiết)
ĐỌC : ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Hiểu nội dung bài: giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận: giới thiệu chung, lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: quan sát tranh, hiểu và nêu các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài Chiếc rễ đa tròn ..- Nói về điều thú vị khi em học được từ bài học?- Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi: + Tay bạn nam áo kẻ đang chỉ vào đâu? + Hãy đoán xem các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu: giọng trung tính ha chút tự hào.- HDHS chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến sao vàng năm cánh. + Đoạn 2: Tiếp cho đến lịch sử nước nhà. + Đoạn 3: Tiếp cho đến mùa khô. + Đoạn 4: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: khí hậu...- Luyện đọc câu dài: Việt Nam có những vị	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc nối tiếp. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe.- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh...//</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: khí hậu,... - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 1: Các nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Bình Dương .)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111. C1: Sắp xếp các thẻ dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài đọc. <ol style="list-style-type: none"> 1. Các miền, khí hậu. 2. Tên nước, thủ đô, lá cờ. 3. Những người anh hùng, 4. Trang phục truyền thống . C2: Lá cờ Tổ quốc ta được tả như thế nào ? C3: Bài đọc nói đến những vị anh hùng nào của dân tộc ta ? - Hãy nêu tên các nhân vật tiêu biểu ở địa phương em ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>C1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4</p> <p>C2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.</p> <p>C3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh</p> <p>- Ôn Huỳnh Công Nhẫn (phường Lái Thiêu, TP Thuận An); Ông Huỳnh Văn Nghệ (xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên); ông Hồ Văn</p>

<p>C4: Kể tên các mùa trong năm của ba miền đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111. - HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>6. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương .)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu cảnh đẹp địa phương em ? <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Mên (phường an Thạnh, TP Thuận An)</p> <p>C4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu. <p>-.... đất nước chúng mình .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . <ul style="list-style-type: none"> -Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An . ; Rừng cao su xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng; Làng tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát; Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, Phường Bình Thắng, TP Dĩ An .
---	--

TOÁN

PPCT: 157

CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.106: + Trong tranh có những bạn nào? + Phía trước mỗi bạn đặt một hộp bóng có những quả bóng nào? + Các bạn đang làm gì? - GV nêu: Mỗi bạn lấy một quả bóng trong hộp và tặng Rô- bốt. Biết Rô- bốt thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Việt và Nam. - GV hướng dẫn dung từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó. - HS trả lời. - HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương- chốt. + Chắc chắn: nghĩa là sẽ lấy được bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh. + Có thể: nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh. + Không thể: nghĩa là sẽ không lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và vàng, không có bóng xanh nghĩa là Nam không thể lấy được bóng xanh. - GV có thể nêu thêm 1 vài tình huống để 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - Hs trả lời. - Hs trả lời. - 1-2 HS trả lời.

<p>HS phân tích. (chiếu hình ảnh cho HS quan sát)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - Gv nhận xét- tuyên dương. <p>3.Thực hành</p> <p><i>Bài 1: Chọn từ chắc chắn, có thể, không thể cho phù hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm việc cá nhân với SHS quan sát và mô tả khả năng xảy ra ở các câu a,b,c. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể cho phù hợp .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. <ol style="list-style-type: none"> a. Bóng không thể vào khung thành. b. Bóng chắn chắn vào khung thành. c. Bóng có thể vào khung thành. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. - HS chia sẻ trước lớp. <ol style="list-style-type: none"> a. Có thể (vì Mai có thể nhận được các mặt) b. Chắc chắn (vì mai có thể nhận được các mặt từ 1 đến 6 nên mặt nào cũng có ít hơn 7 chấm) c. Không thể. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nào cũng nhận được táo: chắc chắn. + Trong giỏ còn lại 2 quả táo: Không thể. + Trong giỏ còn lại 1 quả táo: Có thể. + Mi nhận được 4 quả táo: Không thể. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời
---	--

cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

MĨ THUẬT

PPCT: 32

Bài 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật. Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên: Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

2. Đối với học sinh: SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình Rô-Bốt yêu thích.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang</p>

<p>phẩm mỹ thuật.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Hỗ trợ HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Khuyến khích HS</p> <p>+ Dùng giấy bìa nâu vẽ rõ cắt các hình cơ bản khác nhau tạo kho vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>+ Kết hợp các vật liệu khác nhau tạo chi tiết (Mắt, mũi, miệng...) cho Rô-Bốt sinh động.</p> <p>- Yêu cầu HS tạo hình theo ý thích.</p> <p>- Khơi gợi để HS chọn hình có tỉ lệ phù hợp giữa các bộ phận với nhau để tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- Tham khảo hình các sản phẩm để có thêm ý tưởng hoàn thiện sang tạo của mình.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Rô-Bốt của em được tạo từ những hình cơ bản nào?</i></p> <p>- <i>Hình nào sẽ là đầu, thân, chân, tay?</i></p> <p>- <i>Bộ phận nào cần hình to, bộ phận nào cần hình nhỏ?</i></p> <p>- <i>Em đã dùng những màu nào để cắt các hình</i></p> <p>- <i>Em đã sử dụng thêm vật dụng gì để tạo chi tiết cho Rô-Bốt?</i></p> <p>+ Lưu ý : <i>Nên kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo chi tiết trang trí cho Rô-Bốt thêm sinh động?</i></p> <p>* Cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích:</p>	<p>tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS tham khảo và hình: 1,2,3 SGK, (Trang 68).</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	---

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p>- GV hướng dẫn HS chọn vật liệu phù hợp để tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- Tạo hình Rô-Bốt theo ý thích.</p> <p>+ Lưu ý : Có thể dùng vật liệu đã qua sử dụng để tạo hình và trang trí Rô-Bốt.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS lắng nghe. ghi nhớ.</p>
---	---------------------------------

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<p>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Hướng dẫn cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về Rô-Bốt.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Khuyến khích HS kết hợp các tác phẩm Rô-Bốt theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.</p> <p>- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Hình Rô-Bốt yêu thích.</p> <p>+ Vật liệu tạo Rô-Bốt.</p> <p>+ Điểm độc đáo của Rô-Bốt.</p> <p>+ Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.</p> <p>+ Các hình lặp lại trong Rô-Bốt.</p> <p>+ Ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p>

<p>- Em thích sản phẩm Rô-Bốt nào? Vì sao?</p> <p>- Đây là điểm độc đáo trên Rô-Bốt của mình, của bạn?</p> <p>- Rô-Bốt của em được tạo bởi những vật liệu nào?</p> <p>- Rô-Bốt được phép bởi nhữn hình gì? Hình nào được lặp l.ại nhiều nhất trong sản phẩm Rô-Bốt?</p> <p>- Màu sắc sử dụng trong các bộ phận của Rô-Bốt như thế nào?</p> <p>- Em có ý tưởng gì trong việc hợp tác cùng bạn để tạo câu chuyện cho gia đình Rô-Bốt?</p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</p> <p>+ Vật liệu tạo nên Rô-Bốt.</p> <p>+ Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.</p> <p>- Xây dựng ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nhìn vào SGK (Trang 69) dung các sản phẩm mẫu để thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Kể về gia đình Rô-Bốt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS sử dụng Rô-Bốt tạo</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS sử dụng Rô-Bốt tạo nhóm để kể câu</p>

<p>nhóm để kể câu chuyện gia đình.</p> <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <p>- Tập hợp các Rô-Bốt theo nhóm, thảo luận phân vai các thành viên gia đình cho các Rô-Bốt để kể một câu chuyện gia đình theo ý tưởng của nhóm.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em và các bạn tập hợp các hình Rô-Bốt phù hợp với các thành viên nào trong gia đình?</i></p> <p>- <i>Nhóm em xây dựng câu chuyện về gia đình có mấy thành viên?</i></p> <p>- <i>Câu chuyện gia đình của nhóm em có nội dung thế nào? Nhân vật trong câu chuyện chính là ai? Có tạo hình thế nào?</i></p> <p>- <i>Qua câu chuyện, em cảm nhận được điều gì?</i></p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- <i>Có thể sử dụng các mô hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình...?</i></p> <p>* Cách kể về gia đình Rô-Bốt:</p> <p>- Kết hợp các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.</p> <p>* Lưu ý: <i>Có thể sử dụng các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách kể về gia đình Rô-Bốt ở hoạt động 5.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>chuyện gia đình.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện xem hình mẫu 1,2,3, trong SGK, (Trang 69), để hình dung các sản phẩm để kể câu chuyện về gia đình.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
--	--

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TOÁN

PPCT: 158: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hành thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp...
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm việc nhóm quan sát tranh, phân loại, và kiểm đếm một số sự vật cho trước. - Đại diện nhóm chia sẻ. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS thực hành, quan sát xung quanh lớp học, kiểm đếm và ghi chép một số loại đồ vật. - Cho HS làm việc nhóm 6. - Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 3: Xem thời khóa biểu của lớp em rồi cho biết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS đọc, tìm hiểu thời lượng cho mỗi môn học trên thời khóa biểu. - Cho HS làm việc nhóm đôi. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 4: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. - 2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Hs làm việc nhóm 6. - Chia sẻ nội dung làm việc nhóm. - HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thực hành và trải nghiệm phân loại và kiểm đếm số liệu. - Cho HS làm việc nhóm 6. - Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Hs làm việc nhóm 6. - Chia sẻ nội dung làm việc nhóm. - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 313

TIẾNG VIỆT

BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH.(4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOA V . (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

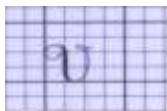
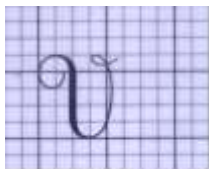
- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động :</p> <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa V và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và hướng dẫn HS: _____ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T2. - HS quan sát chữ viết mẫu:



+ Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa.

- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Nét 1 : Viết như nét một của chữ U,U',Y. Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải. Nét 3 : Từ điểm dừng của nét 2, đổi chiều bút, viết một đường cong dưới nhỏ cắt nét 2, tạo thành một vòng xoắn nhỏ .

- GV cho HS tập viết chữ hoa V trên bảng con

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa V

Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .

- Chữ V hoa gồm có một nét viết là kết hợp của 3 nét cơ bản : một nét móc hai đầu, một nét cong phải và một nét cong dưới nhỏ .

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa V trên bảng con.

- HS đọc câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa V đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao

<p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ê (Việt), dấu sắc đặt trên chữ o (có),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng cảnh .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT:314

TIẾNG VIỆT
BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH. (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE: THÁNH GIÓNG . (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng. Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p>

<p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh:</p> <p>+ Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?</p> <p>+ Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả?</p> <p>+ Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào?</p> <p>+ Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- YC HS nhắc lại từng đoạn câu chuyện.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng</p> <p>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.59.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

TỰ HIỆN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 63

BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta. Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Khởi động:</p> <p>4. Khám phá :</p> <p>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp</p>	<p>- HS thực hiện.</p>

<p>bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao? - Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi: + Hình nào thể hiện mùa mưa? + Hình nào thể hiện mùa khô? + Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa) - Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 3 :Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nơi em đang sống có các mùa nào? - Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó? - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4. - HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 HS trả lời. - 2-3 HS nêu. - HS đọc nối tiếp. - HS chia sẻ.
--	---

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TOÁN

PPCT: 159

BÀI 68 :ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không quá 4 số).Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																					
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+ Số lớn nhất có 3 chữ số là số nào ?</p> <p>+Số bé nhất có 3 chữ số là số nào ?</p> <p>3.Luyện tập</p> <p><i>Bài 1: Tìm chỗ đậu cho tàu.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát SHS.</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Gv yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:>,<,<math>=</math></i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>- HS trả lời :</p> <p>+ Số lớn nhất có 3 chữ số là số 999.</p> <p>+Số bé nhất có 3 chữ số là số 100.</p> <p>- HS đọc YC.</p> <p>- HS trả lời.</p> <table border="1" data-bbox="694 1276 1289 1646"> <tr> <td>Ba trăm bảy mươi một</td> <td>206</td> </tr> <tr> <td>Năm trăm hai mươi bảy</td> <td>527</td> </tr> <tr> <td>Hai trăm linh sáu</td> <td>371</td> </tr> <tr> <td>Sáu trăm năm mươi lăm</td> <td>864</td> </tr> <tr> <td>Tám trăm sáu mươi tư</td> <td>655</td> </tr> </table> <p>- HS đọc YC.</p> <p>- HS trả lời.</p> <table border="1" data-bbox="694 1803 1428 1848"> <tr> <td>251</td><td>252</td><td>253</td><td>254</td><td>255</td><td>256</td><td>257</td><td>258</td><td>259</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="694 1881 1444 1926"> <tr> <td>992</td><td>993</td><td>994</td><td>995</td><td>996</td><td>997</td><td>998</td><td>999</td><td>1000</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="694 1960 1428 2004"> <tr> <td>590</td><td>592</td><td>594</td><td>596</td><td>598</td><td>600</td><td>602</td><td>604</td><td>606</td> </tr> </table>	Ba trăm bảy mươi một	206	Năm trăm hai mươi bảy	527	Hai trăm linh sáu	371	Sáu trăm năm mươi lăm	864	Tám trăm sáu mươi tư	655	251	252	253	254	255	256	257	258	259	992	993	994	995	996	997	998	999	1000	590	592	594	596	598	600	602	604	606
Ba trăm bảy mươi một	206																																					
Năm trăm hai mươi bảy	527																																					
Hai trăm linh sáu	371																																					
Sáu trăm năm mươi lăm	864																																					
Tám trăm sáu mươi tư	655																																					
251	252	253	254	255	256	257	258	259																														
992	993	994	995	996	997	998	999	1000																														
590	592	594	596	598	600	602	604	606																														

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu làm vở điền dấu lớn, bé, bằng. - GV kiểm tra vở. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:a:Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.</i> <i>b.Trong các số trên, số nào lớn nhất, số nào bé nhất ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu làm vở ghi thứ tự từ bé đến lớn.(câu a) và câu b. - GV kiểm tra vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5:Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Để thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào? - YC HS làm vở- Kiểm tra chéo. - GV kiểm tra vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng : - YC HS nhắc lại : + Số nào lớn nhất có 3 chữ số ? + Số nào bé nhất có 3 chữ số ? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC. - 1-2 HS trả lời. - HS làm vở. 438<483 756<802 672<675 308>300 524<519 178>99 960>899 218<222 - HS đọc YC. - HS làm vở. a. Từ bé đến lớn: 435,490,527,618. b. Trong các số trên, lớn nhất là 618, số bé nhất là 435. - HS đọc YC. - So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu. - HS làm vở 209<210 890<990 459>458 701>702
---	---

PPCT: 315,316

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. (6 tiết)

ĐỌC : TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; ôn kiểu câu giới thiệu.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước,thêm yêu văn hóa Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Đất nước chúng mình. - Nêu cảm nhận của mình về đất nước ta? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến những câu ca dao. + Đoạn 2: Tiếp theo tới lóng lánh cá tôm. + Đoạn 3: Còn lại - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: đi ngược về xuôi, quanh quanh... - Luyện đọc đoạn: GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. <p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: ngược về xuôi, quanh quanh,.. - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.59. <p>C1: Tìm các câu thơ nói về :</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Xứ Nghệ. b. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. c. Đồng Tháp Mười. <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 3: Ca dao, dân ca Bình Dương .)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các câu ca dao nói về Bình Dương ? <p>C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày nào ?</p> <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 4: Lễ hội ở Bình Dương .)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể về các lễ hội tiêu biểu của Bình Dương ? <p>C3: Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ?</p> <p>C4: Chọn ý giải thích đúng cho mỗi câu sau:</p> <p>+Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Đồng Tháp Mười có nhiều cò . b. Đồng Tháp Mười rộng mênh mông. <p>+Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Cá tôm ở Đồng Tháp Mười có nhiều màu sắc. b. Đồng Tháp Mười nhiều tôm cá . <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>C1:</p> <ol style="list-style-type: none"> a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. b, Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba. c, Đồng Tháp Mười thẳng cánh cò bay Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm. <p>Anh về chợ Búng nhớ em Sầu riêng, măng cụt nhớ đem quà về. Ai về ngang đất Lái Thiêu Nhớ người con gái mỹ miều, nét na . Ai đi chợ Thủ, Bình Dương Hỏi giùm tôi lá trầu vườn nhà em .</p> <p>C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mùng Mười tháng Ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu vào ngày rằm tháng giêng ÂL - Lễ hội Kỳ Yên tháng 2 hoặc tháng 8 ÂL - Lễ hội Miếu Ông Bồn mùng 2 tháng Giêng và mùng 4 tháng 7 ÂL - Lễ hội Lái Thiêu mùa trái chín mùng 5 tháng 5 ÂL <p>C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.</p> <p>C4: ý 1 - b ; ý 2 - b.</p>

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.
- * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1: Tìm những tên riêng được nhắc đến trong bài .

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2: Các câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?

A
<i>Đất nước mình thật tươi đẹp.</i>
<i>Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.</i>
<i>Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.</i>

B
<i>Câu nêu hoạt động</i>
<i>Câu nêu đặc điểm</i>
<i>Câu giới thiệu</i>

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.
- Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay chúng ta được học bài nào?
- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?

(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương .)

- 1-2 HS đọc.
- Cả lớp đọc thầm theo.

- 2-3 HS đọc.
- HS nêu nối tiếp.
- HS đọc.
- HS nêu.
- HS thực hiện: Việt Nam, Phú Thọ, Bắc, Vua Hùng, Trung, Nghệ, Nam Bộ, Đồng Tháp Mười, Nam.

- HS đọc.
- HS thực hiện

A
<i>Đất nước mình thật tươi đẹp.</i>
<i>Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.</i>
<i>Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.</i>

B
<i>Câu nêu hoạt động</i>
<i>Câu nêu đặc điểm</i>
<i>Câu giới thiệu</i>

- trên các miền đất nước. .
- HS chia sẻ .

<p>- Hãy nêu cảnh đẹp địa phương em ?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An . ; Rừng cao su xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng; Làng tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát; Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, Phường Bình Thắng, TP Dĩ An .</p>
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT:64

BÀI 29: MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Quan sát và nói được tên các hiện tượng thiên tai. Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.
- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.
- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các thiên tai thường gặp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi” - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn? <p>3. Luyện tập :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr 108 và thảo luận nhóm đôi. - Nêu tên hiện tượng thiên tai ở mỗi hình. - Phát phiếu yêu cầu học sinh hoàn thành biểu hiện của các loại thiên tai với những từ gợi ý vào phiếu bài tập và tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai? Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các thiên tai đã xảy ra ở nước ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh kể tên các thiên tai đã xảy ra ở nước ta? + Hình ảnh nào có thể làm giảm thiên tai? 	<p>-Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. <p>- HS thảo luận theo nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS nhận xét .

<p>Vì sao? + Hình ảnh nào làm tăng thêm thiên tai? Vì sao? - Nhận xét, tuyên dương. - Nơi em đang sống có hay xảy ra thiên tai hay không? - Nêu thiên tai xảy ra nơi em sinh sống? - Thiệt hại sau thiên tai nơi em sinh sống như thế nào? - Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn gặp khó khăn ở vùng bị thiên tai? - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt kiến thức: Các hiện tượng thiên tai như :bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Vì vậy chúng ta cần trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai. 4.Vận dụng : - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu các ứng phó với thiên tai..</p>	<p>- 2-3 HS trả lời. - HS chia sẻ. 2-3 HS trả lời - HS chia sẻ.</p>
--	---

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 32 BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng. Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động : - Khi đến thư viện đọc sách em cần thực hiện những quy định nào? - Em hãy nêu một số nội quy của trường em? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2. Khám phá :</p>	<p>- 2-3 HS nêu. - HS theo dõi.</p>

<p>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ra chơi vườn hoa</i>.</p> <p>- Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh.</p> <p>- GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p>	<p>- Hs thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời, lắng nghe và bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách.</p> <p>Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó.</p> <p>Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông.</p> <p>Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,... <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 25. ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm chắc cách nhận biết một số yếu tố của VB thông tin như trình tự và nội dung của các đoạn văn trong VB.Củng cố cho HS đọc đúng, hay bài: Đất nước chúng mình
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết về một số đặc điểm của Đất nước mình.
- Bồi dưỡng tình yêu đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</p> <p>GV lấy bài 4 tr. 58 VBT TV</p> <p>Bài 4: Xếp các tên riêng có trong bài đọc vào cột thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Hs trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tên riêng chỉ người: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh</i> + <i>Tên riêng chỉ một vùng đất: Bắc, Trung, Nam</i> <p>Hs nhận xét</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 26. TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài: Trên các miền Đất nước. Ôn tập các kiến thức đã học vào làm các bài thực hành
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Có tình yêu với quê hương, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 6 tr. 60 VBT TV</p> <p>Câu 6 : Điền các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 5 vào chỗ trống :</p> <p>a. là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.</p> <p>b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn</p> <p>c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc</p> <p>d. là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả <i>a. Phở là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.</i> <i>b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn tò he</i> <i>c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc áo dài</i> <i>d. Nón là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.</i></p> <p>Nhận xét. Lắng nghe.</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>9. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Viết tên 2-3 tỉnh hoặc thành phố mà em biết .</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Mai An Tiêm; Chú bộ đội hải quân .</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt :</p> <p>e. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông. Bà còng đi <u>ch</u>ợ <u>tr</u>ời mưa Cái tôm cái tếp đi đưa bà còng. Đưa bà đến quăng đường cong Đưa bà vào tận ngõ <u>tr</u>ong nhà bà</p> <p>f. Tìm tiếng chứa iu hoặc iêu thay cho ô vuông. Cái rìu hạt tiêu hạt điều</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 318

TIẾNG VIỆT
BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.(6 tiết)

TỪ NGỮ VỀ SẢN PHẨM CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước. Ôn kiểu câu giới thiệu.
- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.

- Ôn kiểu câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động : Tìm từ ngữ</p> <p><i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích.</i></p> <p>a. Món ăn gồm bánh phở và thịt, chan nước dùng.</p> <p>b. Vật dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường làm bằng lá, có hình chóp.</p> <p>c. Trang phục truyền thống của người Việt Nam.</p> <p>d. Đồ chơi dân gian, được nặn bằng bột màu hấp chín, thường có hình con vật .</p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm.</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.60.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>a.phở b.nón c.áo dài d.tờ he .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động : Ôn kiểu câu giới thiệu.</p> <p><i>Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.</i></p> <table border="1" data-bbox="188 1417 801 1742"> <tr> <td data-bbox="188 1417 435 1458">A</td> <td data-bbox="435 1417 801 1458">B</td> </tr> <tr> <td data-bbox="188 1458 435 1541">Hồ Ba Bể</td> <td data-bbox="435 1458 801 1541">là thành phố ngàn hoa.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="188 1541 435 1659">Hang Sơn Đoòng</td> <td data-bbox="435 1541 801 1659">Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="188 1659 435 1742">Đà Lạt</td> <td data-bbox="435 1659 801 1742">Là hang động lớn nhất thế giới.</td> </tr> </table> <p>- Gọi HS đọc YC.</p> <p>- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.</p> <p>- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.</p> <p>- YC làm vào VBT tr.60.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p>	A	B	Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.	Hang Sơn Đoòng	Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.	Đà Lạt	Là hang động lớn nhất thế giới.	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 3-4 HS đại diện nhóm nêu.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <table border="1" data-bbox="826 1973 1444 2054"> <tr> <td data-bbox="826 1973 1074 2013">A</td> <td data-bbox="1074 1973 1444 2013">B</td> </tr> <tr> <td data-bbox="826 2013 1074 2054">Hồ Ba Bể</td> <td data-bbox="1074 2013 1444 2054">là thành phố ngàn</td> </tr> </table>	A	B	Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn
A	B												
Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.												
Hang Sơn Đoòng	Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.												
Đà Lạt	Là hang động lớn nhất thế giới.												
A	B												
Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn												

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<p><i>Bài 3: Đặt một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center; padding: 5px;"><i>Hang Sơn</i></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>hoa.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><i>Đoòng</i></td> <td style="padding: 5px;"><i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><i>Đà Lạt</i></td> <td style="padding: 5px;"><i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS đặt câu. - HS chia sẻ. 	<i>Hang Sơn</i>	<i>hoa.</i>	<i>Đoòng</i>	<i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i>	<i>Đà Lạt</i>	<i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i>
<i>Hang Sơn</i>	<i>hoa.</i>						
<i>Đoòng</i>	<i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i>						
<i>Đà Lạt</i>	<i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i>						

ÂM NHẠC

PPCT: 32 ÔN TẬP BÀI HÁT: CHÚ ÉCH CON. ĐỌC NHẠC. VẬN DỤNG- SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ÂM THANH . CAO- THẤP THEO SƠ ĐỒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản. Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ mẫu âm với nốt: Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La theo kí hiệu bàn tay. Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.


II. CHUẨN BỊ:

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ. Một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*. Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

HS: Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HD Khởi động (3’) Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Tình bạn</i>.</p> <p>2. HD Khám phá- Luyện tập (30’) * Ôn tập bài hát: Chú ếch con</p> <p>- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.</p>  <p>- GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)</p> <p>- Dựa trên giai điệu của lời 1 GV hướng dẫn HS tự tập hát lời 2</p> <p><i>Kìa chú là chú ếch con bé ngoan là ngoan nhất nhà Chú học thuộc bài xong rồi chú hát thì cùng họa mi Bao nhiêu chú chim ri cùng bao cô cá rô phi Nghe tiếng hát mê li cùng vui thích chí cười khi</i></p> <p>- GV cho HS hát theo nhạc đệm lời 2</p> <p>- Sau khi HS hát được lời 2 GV cho HS hát cả bài theo nhạc đệm</p> <p>- GV chia lớp thành 4 tổ hát nối tiếp:</p> <p>+ Tổ 1: <i>Kìa chú là mắt tròn</i> + Tổ 2: <i>Chú ngòi học.....vườn xoan</i> + Tổ 3: <i>Bao nhiêu chú trêrô ron</i> + Tổ 4: <i>Tung tăng chiếc vang đồn.</i></p> <p>(Lời 2 hát tương tự)</p> <p>- Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện 1- 2 lần</p> <p>- HS thực hiện 2-3 lần</p> <p>- HS thực hiện theo sự HD của GV</p>

<p>tổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV NX tuyên dương các tổ. - GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động: + C1: <i>Kìa chúmắt tròn</i>: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai bàn tay đưa lên mắt, ngón trỏ và ngón cái chụm vào nhau mô phỏng đôi mắt. + C2: <i>Chú ngòivườn xoan</i>: Hai tay để trước ngực, hay bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đứng đưa. + C3: <i>Bao nhiêu rô ron</i>: Tay trái đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay phải để lên hông, tay phải đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay trái để lên hông. + C4: <i>Tung tăngvang dôn</i>: Hai tay chống hông bàn tay hướng về phía sau vẩy vẩy đồng thời quay quanh mình một vòng. + C5: <i>Kìa chúnhất nhà</i>: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai tay mở hẹp sang hai bên. + C6: <i>Chú học họa mi</i>: Hai bàn tay để trước ngực, hai bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đứng đưa, tay trái chống hông, tay phải đưa lên miệng mô phỏng cử chỉ cầm micro. + C7: <i>Bao nhiêurô phi</i>: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải đưa từ trái qua phải, tay phải chống hông, ngón trỏ tay trái đưa từ phải qua trái. + C8: <i>Nghe tiếngcười khi</i>: Hai tay khum lại lần lượt để trước tay trái rồi quay sang tay phải, hai tay mở hẹp sang hai bên. - GV cho HS một vài HS khá, hoặc nhóm lên bảng biểu diễn bài hát. - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS. * Đọc nhạc: - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay <p>tay</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát và thực hiện theo HD của GV. - Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát. - HS lắng nghe - HS lắng nghe và đọc bài theo HD của GV.
--	--



- GV cho HS đọc nét nhạc dưới đây kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay, với nhịp độ vừa phải.

- GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.

*** Vận dụng- Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao - thấp theo sơ đồ**

- GV làm mẫu: Vẽ sơ đồ thứ nhất lên bảng hoặc trang giấy; GV dùng ngón tay chỉ hướng chuyển động của sơ đồ, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U với tốc độ vừa phải, tương ứng cao độ nốt Đô, Mi, Son.



- GV hướng dẫn cả lớp luyện tập. Mô phỏng âm thanh theo sơ đồ với tốc độ nhanh, chậm khác nhau; với cường độ to, nhỏ khác nhau; với nguyên âm khác nhau (ví dụ: A, Ô, I, Ơ, E,..).

3. HĐ Ứng dụng (2’)

- GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập

- HS thực

- Các tổ thi đua đọc bài

- HS quan sát, lắng nghe

- HS thực hiện

<p>luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: Tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và tập mô phỏng âm thanh cao – thấp</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe và về nhà thực hiện</p>
---	--

TOÁN

PPCT: 160

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không quá 4 số). Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>567.... 568 789....689</p> <p>901.....901 456.....564</p> <p>3.Luyện tập</p> <p><i>Bài 1: Số họ sinh của bốn trường tiểu học như sau:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu Hs quan sát SHS.</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu)</i></p> <p><i>Mẫu: 346= 300+40+6</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Gv yêu cầu HS làm vở củng cố cách viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.</p>	<p>- HS trả lời :</p> <p>567 < 568 789 > 689</p> <p>901= 901 456< 564</p> <p>- 2-3 HS đọc YC.</p> <p>a. Trường Đoàn Kết có nhiều HS nhất. Trường Thành Công có ít HS nhất .</p> <p>b. Tên các trường theo thứ tự có số HS từ ít nhất đến nhiều nhất là Trường Thành Công, trường Chiến Thắng, trường Hòa Bình, trường Đoàn Kết .</p> <p>- HS đọc YC.</p> <p>- HS làm vở.</p> <p>525=500+20+5</p> <p>106=100+6</p>

ÔN TOÁN

BÀI 66: CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết mô tả những hiện tượng có liên quan đến thuật ngữ chắc chắn, có thể, không thể liên quan đến các tình huống và thực tiễn.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giao tiếp toán học.
- Tính kiên trì, cẩn thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách giáo khoa toán 2, VBT toán 2, máy chiếu, ti vi.
- HS: Vở ô li, vở bài tập toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr. 96 VBT T Bài 3: Chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể để điền vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dẫn dò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trên đĩa chắc chắn còn lại 1 chiếc bánh. b. Trên đĩa có thể còn lại 1 chiếc bánh hình vuông . c. Trên đĩa chắc chắn còn lại 1 chiếc bánh. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - Lắng nghe.

ÔN TOÁN

**BÀI 67: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP.
PHÂN LOẠI VÀ KIỂM Đếm SỐ LƯỢNG.**


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành thu thập, phân loại, kiểm đếm được một số đối tượng trong tranh ảnh và thực tế lớp học.
- Tư duy và lập luận toán học.
- Giao tiếp toán học.
- Kiên trì, cẩn thận, biết giúp đỡ nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh - Ai khéo” GV lấy bài 1 tr.97 VBT T Bài 1 : Số ?</p>  <p>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm lên đếm số lượng. Nhóm nào điền nhanh nhất nhóm đó sẽ chiến thắng. - Hs tiến hành chơi</p>	<p>Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu bài Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút . Hs trình bày kết quả Rubic 6 Đàn 2. Sách 7 . ô tô 5. Gấu 3. - HS nhận xét - Lắng nghe.</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dặn dò</p>	

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

NGHE-VIẾT: TRÂU OI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi.
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chữ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô).
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần êc hay iêc; giải đúng các câu đố.

II. CÁC ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên


- Máy tính, máy chiếu.



2. Đối với học sinh

- Bút, viết, vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1/Khởi động 2/Kết nối 3/Luyện tập <u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u> - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi. - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao. - GV hướng dẫn HS nhận xét: <i>Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết của người nông dân,</i></p>	<p>Hát</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS lắng nghe, tiếp thu.</p>

<p>giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng: - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì). - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét. <p><u>Hoạt động 2: Bài tập chính tả lựa chọn</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS chọn chữ s hoặc x, vần iêc hoặc iêt để điền vào câu đố.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập 2: <i>Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:</i> <p>a. Chữ s hoặc x:</p> <div data-bbox="335 1153 829 1377" style="border: 1px solid gray; padding: 5px;"> <p>Con gì bé nhỏ Mà hát khoẻ ghê suốt cả mùa hè Râm ran hợp uông? (Là con gì?)</p>  </div> <p>b. Vần iêc hay iêt</p> <div data-bbox="215 1456 853 1579" style="border: 1px solid gray; padding: 5px;"> <p>- Nước chảy rất mạnh là chảy xiết. - Khi mất một vật quý, em rất tiếc.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố. - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả. <p><u>Bài tập 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: <i>Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài. - HS soát bài. - HS sửa lỗi. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập. - HS làm bài. - HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu. b. Nước chảy mạnh là chảy xiết. Mất một vật quý, em rất tiếc. - HS làm bài.
---	---

<p></p> <p>a. Chữ s hoặc x? b. Vần iêc hoặc iêt?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.</p> <p></p> <p>GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>IV. Vận dụng</p> <p>Nhắc tựa bài học</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò</p>	<p>- HS trình bày:</p> <p>a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen. b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.</p> <p>-HS chia sẻ</p>
--	--

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

PPCT:319,320

TIẾNG VIỆT
BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.(6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ.Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu sản phẩm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động : Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:Nêu tên các đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ và công dụng của chúng .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Gọi tên từng đồ vật trong tranh. Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì? + Từng đồ vật dùng để làm gì? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:Viết 4-5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Cho HS hỏi đáp theo gợi ý. - Cho HS làm nhóm - YC HS thực hành viết vào VBT tr.61. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. +Giường:để ngủ, nghỉ ngơi. +Đũa: để gắp thức ăn. +Bàn ghế:để ngồi. +Tủ: để đựng quần áo. +Kệ: để đựng sách vở . - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài.

<p>3.Thực hành : * Hoạt động : Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</p>	<p>- 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 161 BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100. Thực hiện được cộng, trừ nhẩm; so sánh được các số trong phạm vi 100; Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động : 2. Kết nối: Nếu các số sau thành tổng các trăm, chục, đơn vị . 456 809 670 123 3.luyện tập <i>Bài 1:Tính nhẩm</i></p>	<p>456=400+50+6 809= 800+9 670= 600+70 123 =100+20+3 - 2 -3 HS đọc.</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
- HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho nhau.
- GV YC HS nêu từng phép tính.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Đặt tính rồi tính .

- Gọi HS đọc YC bài.
- HS làm bài, GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.

- Khi chữa bài, GV YC HS nêu cách thực hiện một số phép tính.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Trong các phép dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 45, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 63?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS nêu YC của bài và cách làm bài.
- HS làm việc nhóm 6.
- **Kết quả:** $60 + 8 = 68$; $28 + 30 = 58$; $94 - 50 = 44$; $75 - 5 = 70$; $20 + 19 = 39$; $87 - 37 = 50$.
- **Vậy các phép tính** $94 - 50$ và $20 + 19$ có kết quả bé hơn 45; các phép tính $60 + 8 = 68$ và $75 - 5 = 70$ có kết quả lớn hơn 63.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Quảng đường Hà Nội- Nam Định dài 90 km. Quảng đường Hà Nội- Hòa Bình dài 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội- Hòa Bình bao nhiêu ki-lô-mét?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?

- HS làm vở- Chấm chéo.
- GV kiểm tra vở.
- HS chia sẻ trước lớp.

- HS thực hiện lần lượt các YC.
 - HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau.
 - HS nêu phép tính.
 - HS chia sẻ.
- | | | |
|------------|-------------|-------------|
| $30+40=70$ | $40+60=100$ | $50+40=90$ |
| $70-30=40$ | $100-40=60$ | $70+30=100$ |
| $70-40=30$ | $100-60=40$ | $100-50=50$ |

- 1-2 HS đọc YC.

- HS làm bài .

57	24	46	83	42	90
+28	+67	+39	-19	-38	-76
85	91	85	64	04	14

- HS nêu phép tính.
- HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.

- HS nêu và thực hiện.

- HS làm việc nhóm.
- HS theo dõi sửa sai.

- HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.

- HS Quảng đường Hà Nội- Nam Định: 90 km. Quảng đường Hà Nội - Hoà Bình: 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội - Hoà Bình. (Phép trừ)

- HS làm đổi vở chữa bài.

- HS chia sẻ.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- tuần 32

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV kiểm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính 68+17, 90-87. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Tìm số thích hợp vào ô có dấu “?”. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. 46+9= 55-28=27 - HS lắng nghe. - 2HS nhắc lại
--	--

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100. Thực hiện được cộng, trừ nhẩm; so sánh được các số trong phạm vi 100; Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Nếu các số sau thành tổng các trăm, chục, đơn vị .</p> <p>789</p> <p>901</p> <p>780</p> <p>456</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: - HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho 	<p>789=700+80+9</p> <p>901= 900+1</p> <p>780= 700+80</p> <p>456 =400+50+6</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu phép tính.

<p>nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS nêu từng phép tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Đặt tính rồi tính .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -HS làm bài, GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Khi chữa bài, GV YC HS nêu cách thực hiện một số phép tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 4:Quãng đường Hà Nội- Nam Định dài 90 km. Quãng đường Hà Nội- Hòa Bình dài 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội- Hòa Bình bao nhiêu ki-lô-mét?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vở- Chấm chéo. - GV kiểm tra vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $68+17, 90-87$. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <table style="border-collapse: collapse; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$40+90=90$</td> <td style="padding-right: 20px;">$30+70=100$</td> <td>$60+30=90$</td> </tr> <tr> <td>$90-30=60$</td> <td>$100-30=70$</td> <td>$80+20=100$</td> </tr> <tr> <td>$90-60=30$</td> <td>$100-70=30$</td> <td>$100-50=50$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc YC. -HS làm bài . <table style="border-collapse: collapse; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="padding-right: 10px;">57</td> <td style="padding-right: 10px;">24</td> <td style="padding-right: 10px;">46</td> <td style="padding-right: 10px;">83</td> <td style="padding-right: 10px;">42</td> <td>90</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$+28$</td> <td style="padding-right: 10px;">$+67$</td> <td style="padding-right: 10px;">$+39$</td> <td style="padding-right: 10px;">-19</td> <td style="padding-right: 10px;">-38</td> <td>-76</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">85</td> <td style="padding-right: 10px;">91</td> <td style="padding-right: 10px;">85</td> <td style="padding-right: 10px;">64</td> <td style="padding-right: 10px;">04</td> <td>14</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu phép tính. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS Quãng đường Hà Nội- Nam Định: 90 km. Quãng đường Hà Nội - Hoà Bình: 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội - Hoà Bình. (Phép trừ) - HS làm đổi vở chữa bài. - HS chia sẻ. - 2HS nhắc lại 	$40+90=90$	$30+70=100$	$60+30=90$	$90-30=60$	$100-30=70$	$80+20=100$	$90-60=30$	$100-70=30$	$100-50=50$	57	24	46	83	42	90	$+28$	$+67$	$+39$	-19	-38	-76	85	91	85	64	04	14
$40+90=90$	$30+70=100$	$60+30=90$																										
$90-30=60$	$100-30=70$	$80+20=100$																										
$90-60=30$	$100-70=30$	$100-50=50$																										
57	24	46	83	42	90																							
$+28$	$+67$	$+39$	-19	-38	-76																							
85	91	85	64	04	14																							

PPCT: 95

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .
EM TÌM HIỂU VỀ NGHỀ NGHIỆP .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

-Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp.

- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.

- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen một số nghề nghiệp khác nhau.

+ Quy trình may áo được vẽ trước trên tờ giấy A0 .

- HS: SGK Hoạt động trải nghiệm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.</p> <p>* Mục tiêu: HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Phổ biến luật chơi</p>  <p>- GV: mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, bộ đội , giáo viên ...HS có nhiệm vụ dung lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.</p> <p>-Lưu ý: Trong quá trình chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể</p>	<p>-Lắng nghe luật chơi</p> <p>-Đại diện tổ lên bốc thăm, dung lời miêu tả công việc, đặc điểm của người làm nghề trong thăm mà em bốc được</p> <p>-HS trong nhóm đoán nghề nghiệp mà bạn nhắc tới.</p> <p>- Nhóm khác có thể nhận xét , bổ sung</p>

đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời:

-**VD:** + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? (TL: Bác sĩ: Áo trắng , đeo ống nghe....)

+ Những người đó làm nghề này thường là những người có tính cách như thế nào?(TL: Bộ đội : kỉ luật , dung cảm....)

-GV nhận xét

GV Kết luận: Mỗi một nghề sẽ có nét đặc trưng riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó.

3.Thực hành :

* **Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.**

* Mục tiêu: HS tự hào về đức tính của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp.

* Cách tiến hành:



-GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ .

- Câu hỏi gợi ý: +Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?

+Em quan sát thấy bố , mẹ cần có thói quen nào, hay làm những việc gì để hoàn thành công việc của mình?

-GV lắng nghe để có thể hỗ trợ , giúp đỡ HS khi các em diễn đạt còn vấp, ấp a , ấp úng...

GV Kết luận: Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy.

***Hoạt động 2: Kể thêm một số nghề**

-HS chia sẻ với các bạn trong nhóm
Chia sẻ với lớp

nghiep của những người xung quanh mà em biết.

***Mục tiêu:** Ngoài nghề nghiệp của bố , mẹ , HS biết nêu nghề nghiệp khác của những người xung quanh, nơi em sinh sống, ...

***Tổ chức hoạt động:**

-GV: Tổ chức cho HS kể theo nhóm, thi đua nhóm nào kể được nhiều tên nghề nghiệp khác

-GV **kết luận:** Trân trọng nghề nghiệp của người người cũng như sản phẩm của nghề nghiệp mà họ mang lại phục vụ cho con người.

***Hoạt động 3:Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân**

***Mục tiêu:** Nhân mạnh những đức tính tốt đẹp liên quan đến nghề nghiệp

***Tổ chức hoạt động:**

-GV đề nghị HS viết vào giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập.

-VD: Chăm chỉ , cẩn thận, cần cù, đúng giờ, có trách nhiệm, trung thực, vui tính mạnh mẽ, kỉ luật...Đây là bài tập cá nhân- các từ khoá HS lựa chọn được phép trùng nhau.

-YC HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP

-GV quan sát hỗ trợ, giúp đỡ HS chậm tiến

Kết luận: Mỗi nghề có đức tính khác biệt nhưng vẫn có điểm chung là yêu nghề của mình , có trách nhiệm,cần cù.

-Thảo luận nhóm, ghi nhận trên giấy, đại diện nhóm trình bày


-Nhóm khác nhận xét bổ sung những nghề khác mà nhóm trình bày chưa nêu.

-HS lắng nghe giáo viên đề nghị

- HS thực hiện

- HS trình bày lên góc NGHỀ NGHIỆP

STT	Mức độ	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá bạn
1	Giải thích được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
2	Tìm hiểu được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
3	Chỉ ra được với bạn về đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
4	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
5	Viết được lời nhắn gửi hoặc vẽ được bức tranh bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆

<p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá tiết học. - GV nhận xét, đánh giá chung. - Dẫn dắt HS về nhà xin ý kiến nhận xét của bố mẹ, người thân về những Hoạt động trải nghiệm ở nhà của mình theo cây trái trải nghiệm. Dựa trên ý kiến của bố mẹ, các em sẽ nhận được những chiếc lá, bông hoa tương ứng, HS có thể tự cắt hoặc tự vẽ lá, hoa vào phiếu thu hoạch trải nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá - HS đánh giá lẫn nhau -  <p>Về nhà hoàn thành phiếu trải nghiệm</p>
--	---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
SINH HOẠT LỚP .**

NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ, NGƯỜI THÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm của các nghề trong xã hội.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm, một số tranh ảnh về các nghề quen thuộc mà học sinh thường gặp. Phim ảnh liên quan đến nội dung cần hướng dẫn HS tìm hiểu.

2. HS: Suu tầm tranh ảnh về một số nghề nghiệp của bố , mẹ, người thân của em và những người xung quanh mà em biết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- GV tổ chức cho HS lớp hát bài: Ba em là công nhân lái xe- nhạc và lời của nhạc sĩ Lê Văn Lộc</p> <p>GV hỏi: Em hãy nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 32</p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:</p> <p>+ Đi học chuyên cần:</p> <p>+ Tác phong , đồng phục .</p> <p>+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</p> <p>+ Vệ sinh.</p> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* Tuyên dương:</p> <p>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</p> <p>* Nhắc nhở:</p> <p>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>-GV yêu cầu HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu chuyện:</p> <p>“ Công việc hằng ngày của bố mẹ mình là:..... Nghề này khó nhất là khi..”</p> <p>-GV tổng kết : Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy.</p> <p>* Hoạt động 3: Phân vai thể hiện lại tình huống</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát.</p> <p>- Tổ trưởng báo cáo</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ nhóm đôi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--



-GV mời 2 HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-GV mời tiếp 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý:

+ Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì?

+ Bạn nhỏ hỏi về công việc của bố vào lúc nào?

*** Hoạt động 4: Nghe hướng dẫn cách tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

a. GV nêu câu hỏi với cả lớp: Theo em, để tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân chúng ta có thể hỏi bố, mẹ hoặc người thân những câu hỏi nào?

- Em nghĩ thời điểm nào trong ngày sẽ thuận lợi nhất để em tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân?

b. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi

c. Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

d. GV nhận xét và giải thích thêm(nếu cần)

*** Hoạt động 5: Phương hướng kế hoạch tuần 33**

* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

* Cách tiến hành: Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

Đây là nhiệm vụ mà các em về nhà thực hiện để chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo. Các em cần phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về:

+ Tên nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân;

- HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý

- HS khác có thể bổ sung

-Cả lớp lắng nghe câu hỏi

-HS thảo luận nhóm đôi

-Chia sẻ câu trả lời trước lớp

-HS lắng nghe

+Công việc chính mà bố, mẹ hoặc người thân đang làm trong nghề của mình;
+Bố, mẹ hoặc người thân thường làm công việc đó với ai?
+Bố, mẹ hoặc người thân có thích công việc của mình không? Vì sao
-Trong thời gian 1 tuần các em phải hoàn thành **“Phiếu phỏng vấn nghề”** của bố, mẹ hoặc người thân và tuần sau các em nhớ mang đi để tham gia vào hoạt động trong tuần tiếp theo.

-HS nhận phiếu phỏng vấn



PHIẾU PHỎNG VẤN

- Họ tên người được phỏng vấn:
- Bố/mẹ/người thân đang làm nghề gì?
- Công việc chính bố/mẹ/người thân thường làm trong nghề nghiệp của mình là gì?
- Bố/mẹ/người thân thường làm công việc đó với ai?
- Bố/mẹ/người thân có thích công việc của mình không? Vì sao?

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá chung.
dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

P.Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải

